

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Phạm Thị Thu Phương**

**HẢI PHÒNG – 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG  
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Phạm Thị Thu Phương  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG – 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Phạm Thị Thu Phương

**Mã SV:** 181 240 1016

**Lớp:** QT 2201K

**Ngành:** Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

### **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Tại: Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 - Số 150 khu 2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Họ và tên:** Nguyễn Thị Mai Linh

**Học hàm, học vị:** Thạc sĩ

**Cơ quan công tác:** Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 03 năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 17 tháng 06 năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Phạm Thị Thu Phương*

*ThS. Nguyễn Thị Mai Linh*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2023*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.  
Họ và tên sinh viên: Phạm Thị Thu Phương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

### 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

### 2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Ô Tô số 1, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2022). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Ô Tô số 1, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

### 3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....

**Giảng viên hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mai Linh

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	2
1.1. Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. ....	3
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	4
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).....	4
1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	5
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.....	6
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	7
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. ....	10
1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112).....	10
1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	11
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.....	11
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	13
1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.....	15
1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113).....	15
1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp. ....	15
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.....	15
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp. ....	16
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	17
1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	17
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	18
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	19
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:.....	20

1.3.5. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	22
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1</b>	<b>23</b>
2.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	23
2.1.1. Khái quát về Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	23
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	24
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	27
2.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	33
2.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán	33
2.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	36
2.4.3. Trình tự ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty	36
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	38
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	38
2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty	38
2.2.2.1.2. Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty	39
2.2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty	39
2.2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty	39
2.2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty	39
2.2.2.1.6. Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty	40
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	51
2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty	51
2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty	51
2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty	52
2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty	52
2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty	52
2.2.2.6. Một số ví dụ tăng giảm tiền gửi ngân hàng tại công ty	53
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1</b>	<b>70</b>
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1	71
3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền	71
3.1.2. Những nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền	73



3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 .....	75
<b>KẾT LUẬN</b> .....	83
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	84

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).....	7
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt ( Ngoại tệ )......	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).....	9
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Tiền Việt Nam )....	13
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Ngoại tệ )......	14
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển. ....	16
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	18
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	19
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	20
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ....	21
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy .	22
<b>Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty</b> .....	29
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty .....	33
Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán theo hình thức Nhật ký chung tại của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.....	37
Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt Tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 .....	40
Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng Tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.....	52

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Phiếu thu .....	40
Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT số 1105 .....	41
Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 31765 .....	43
Biểu 2.4: Phiếu chi .....	45
Biểu 2.5: Giấy đề nghị tạm ứng. ....	46
Biểu 2.6: Phiếu chi .....	47
Biểu 2.7: Trích Sổ Nhật kí chung.....	48
Biểu 2.8: Trích Sổ cái TK 111. ....	49
Biểu 2.9: Trích Sổ quỹ tiền mặt. ....	50
Biểu 2.10: Phiếu Chi .....	54
Biểu 2.11: Giấy nộp tiền .....	55
Biểu 2.12: Giấy báo có.....	56
Biểu 2.13: Ủy nhiệm chi .....	58
Biểu 2.14: Giấy báo nợ.....	59
Biểu 2.15: Hóa đơn GTGT số 1138 .....	61
Biểu 2.16: Giấy báo có.....	62
Biểu 2.17: Hóa đơn GTGT số 516 .....	64
Biểu 2.18: Ủy nhiệm chi .....	64
Biểu 2.19: Giấy báo nợ.....	65
Biểu 2.20: Trích Sổ Nhật kí chung.....	66
Biểu 2.21: Trích Sổ cái TK 112. ....	67
Biểu 2.22 Trích Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng .....	68
Biểu 2.23: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng .....	69
Biểu 3.1: Trích Sổ quỹ tiền mặt. ....	73
Biểu 3.2: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	76
Biểu 3.3: Kết quả kiểm kê quỹ.....	77

---

## LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1”*** nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 .

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận được chia thành ba chương:

*Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.*

*Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.*

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Thạc sỹ **Nguyễn Thị Mai Linh** và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TRONG DOANH NGHIỆP****1.1 . Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*****1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

Với mỗi doanh nghiệp, dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết.

Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### ***1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

Để theo dõi và quản lý vốn bằng tiền một cách hiệu quả, kế toán cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

- Kế toán cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán cũng phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

## **1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

### ***1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền mặt là đồng Việt Nam, ngoại tệ và tính ra

số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá thực tế.

### ***1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.***

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý ...

#### ***1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).***

+ Tài khoản tiền mặt dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ.

#### *1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.*

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.



- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

### 1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

#### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

#### **Bên Có:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

#### **Số dư bên Nợ:**

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

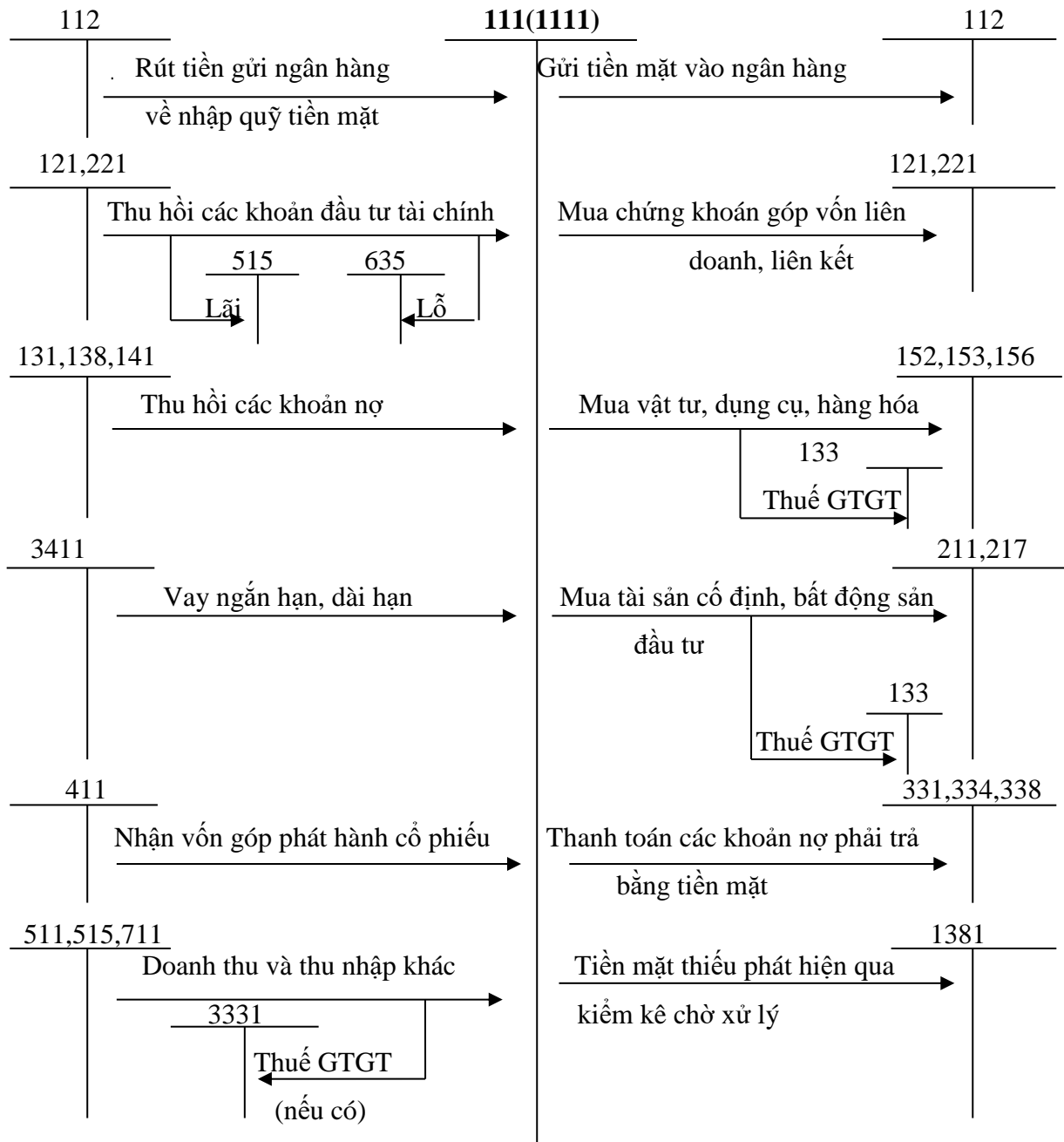
- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

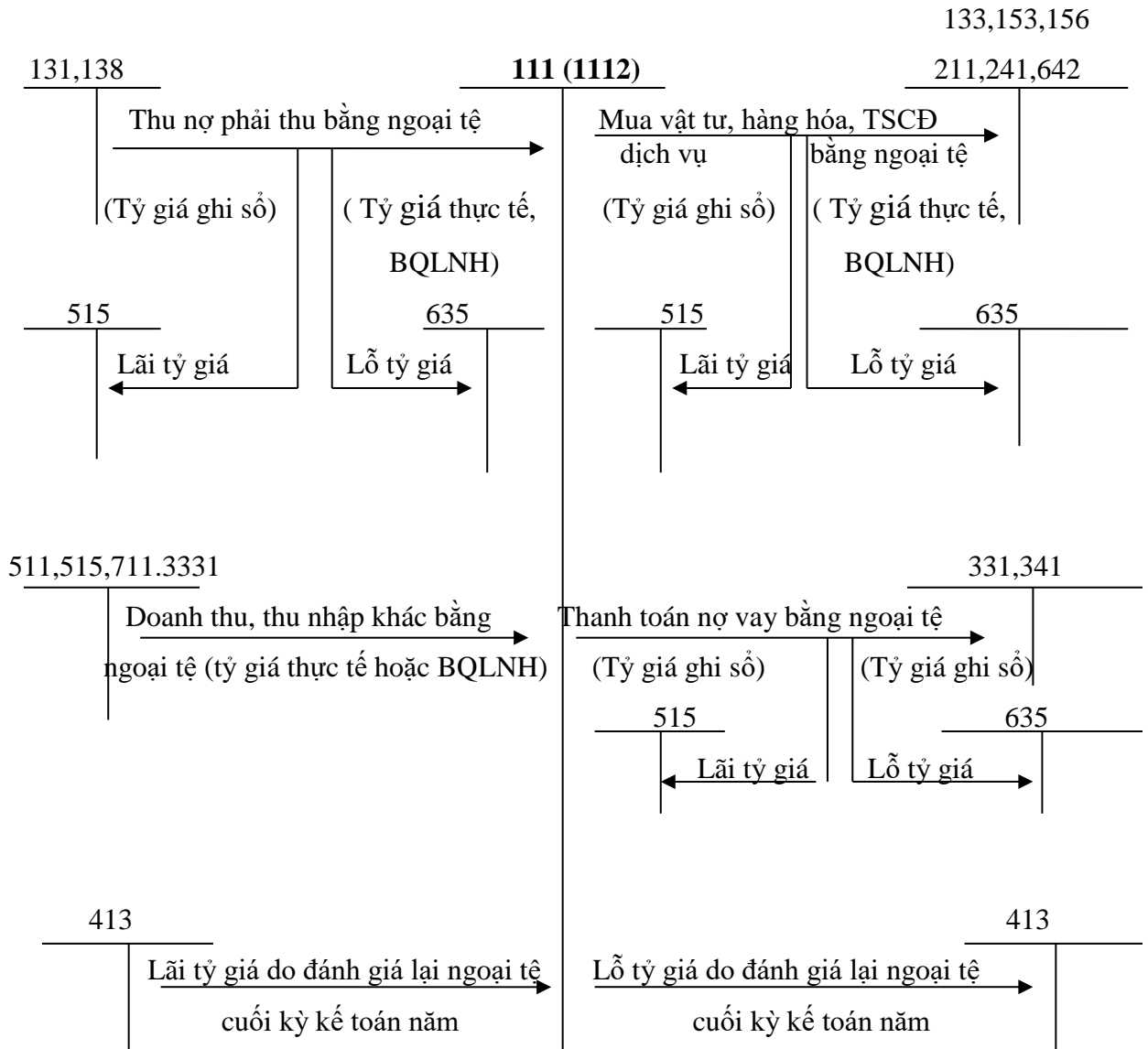
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



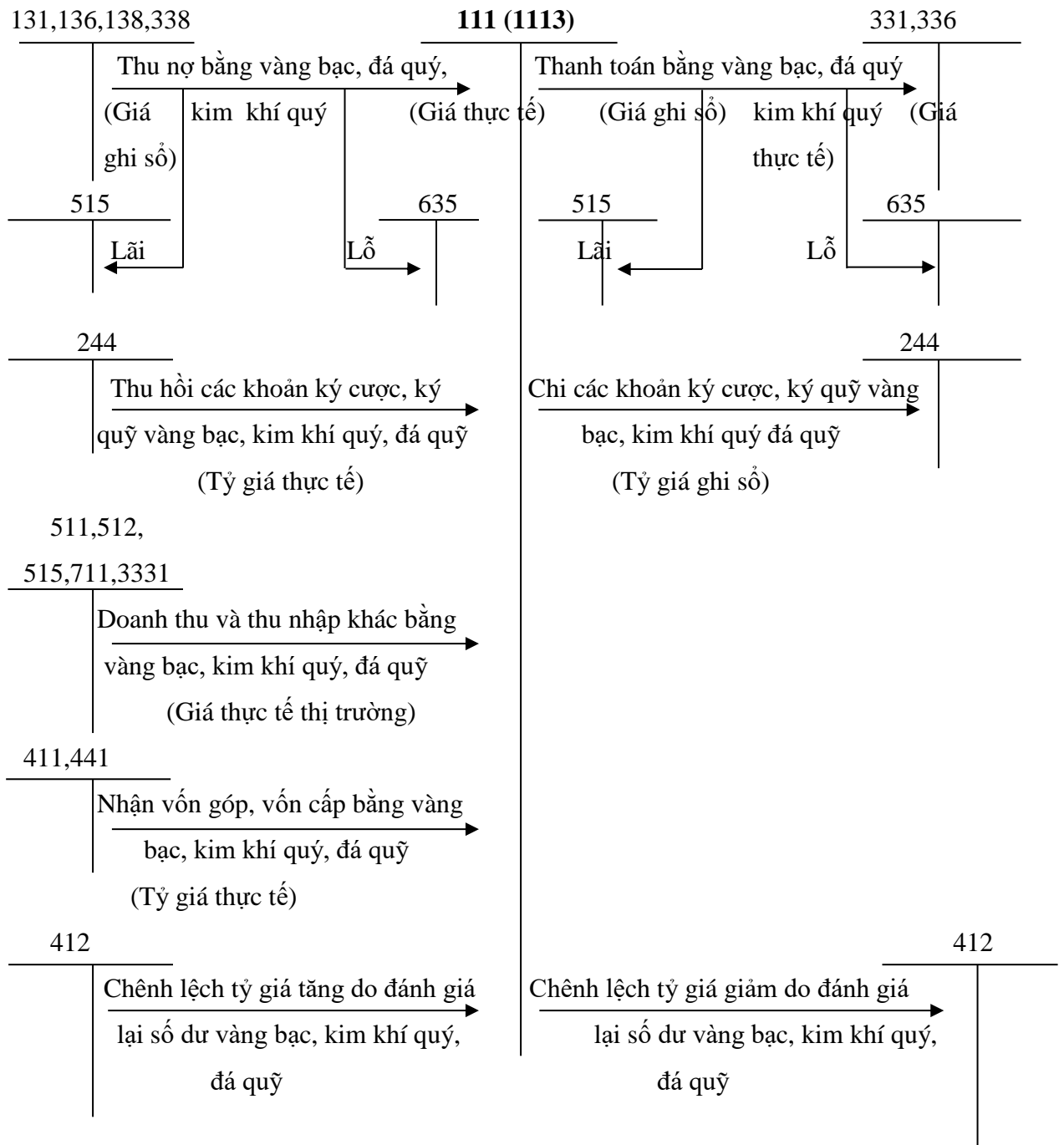
Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt ( Ngoại tệ ).

c. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ.



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).

### ***1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.***

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

#### ***1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112).***

Tài khoản tiền gửi ngân hàng (TK112) dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản

thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ.

#### *1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.*

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

#### *1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.*

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “**Tiền gửi ngân hàng**”:

##### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

**Bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

**Số dư bên Nợ:**

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

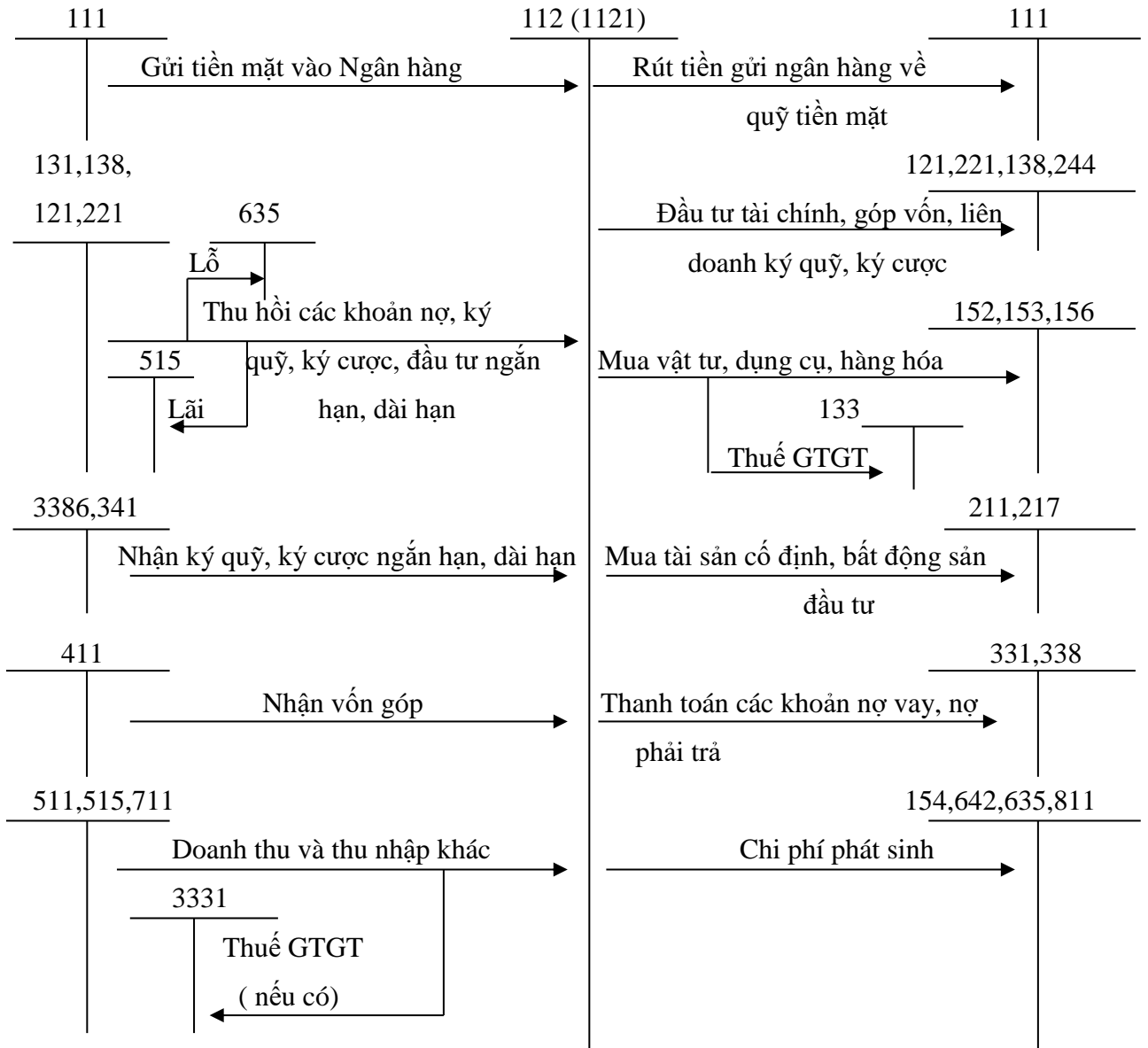
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

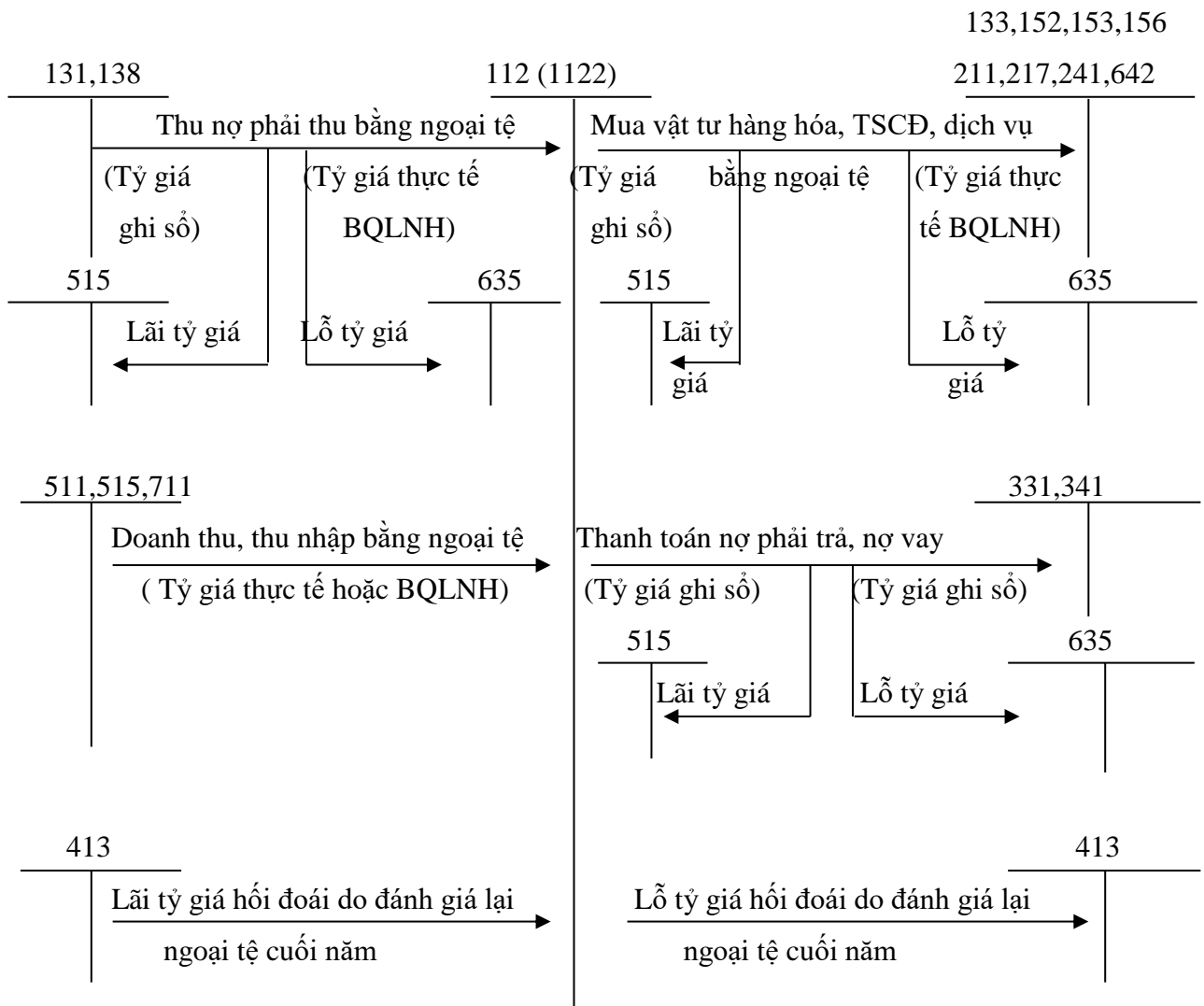
a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Tiền Việt Nam ).



b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Ngoại tệ ).

#### **1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.**

##### **1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113).**

Tài khoản tiền đang chuyển (TK113) dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

##### **1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.**

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

##### **1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.**

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
  - + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
  - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

##### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

**Bên Có:**

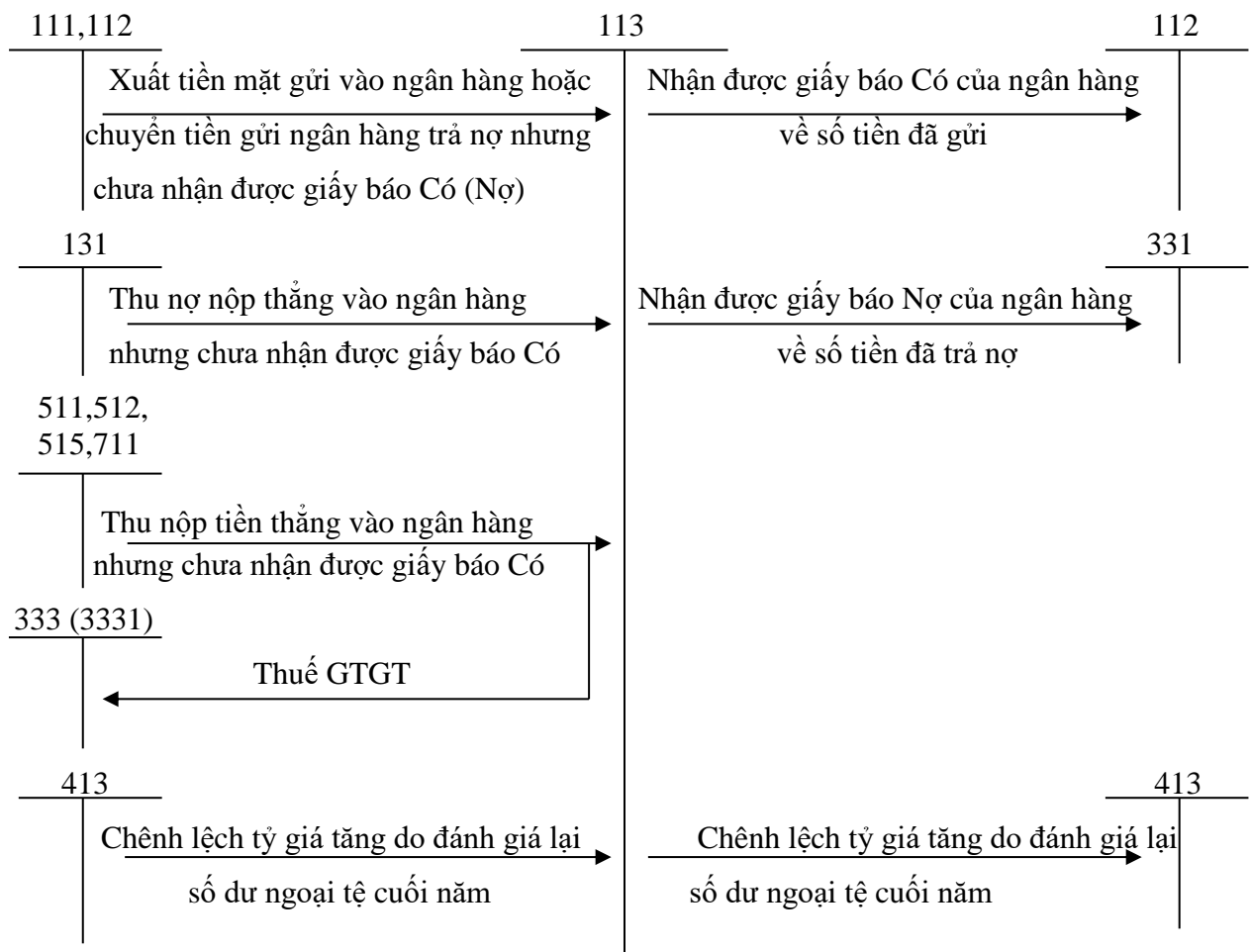
- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

**Số dư bên Nợ:**

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

*1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.*

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau ( Sơ đồ 1.6).



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

### **1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

Theo quy định hiện hành, Doanh nghiệp được phép tự xây hệ thống sổ kế toán phục vụ cho việc ghi chép cho riêng mình. Nếu doanh nghiệp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán thì có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Theo quy định này, doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### **1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung**

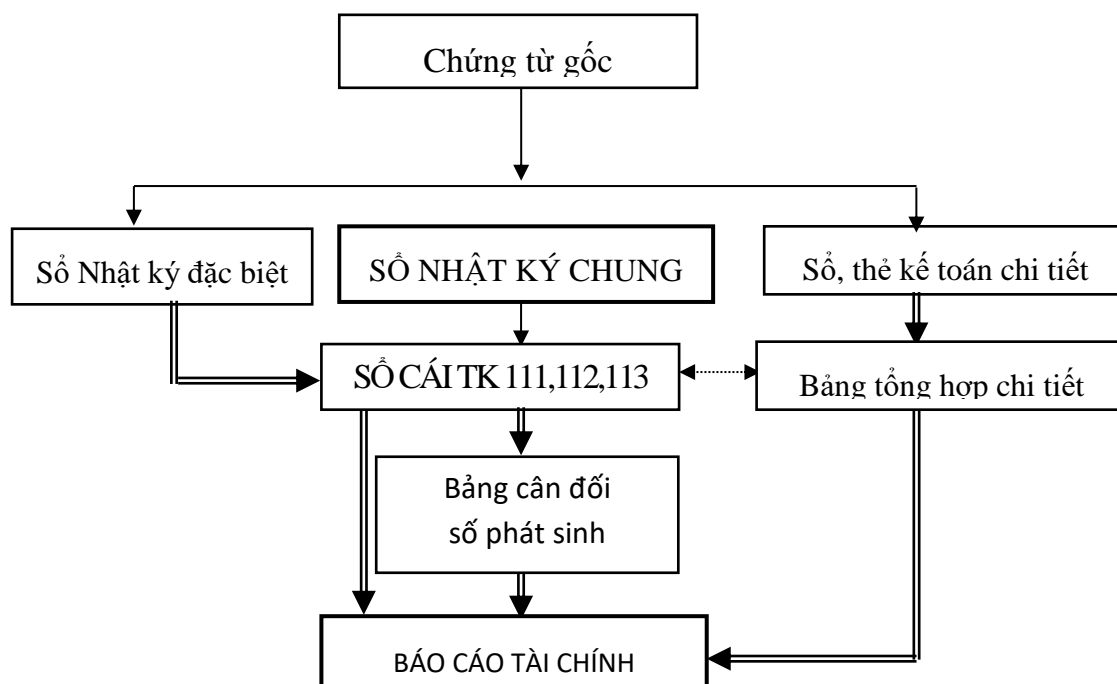
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- <-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

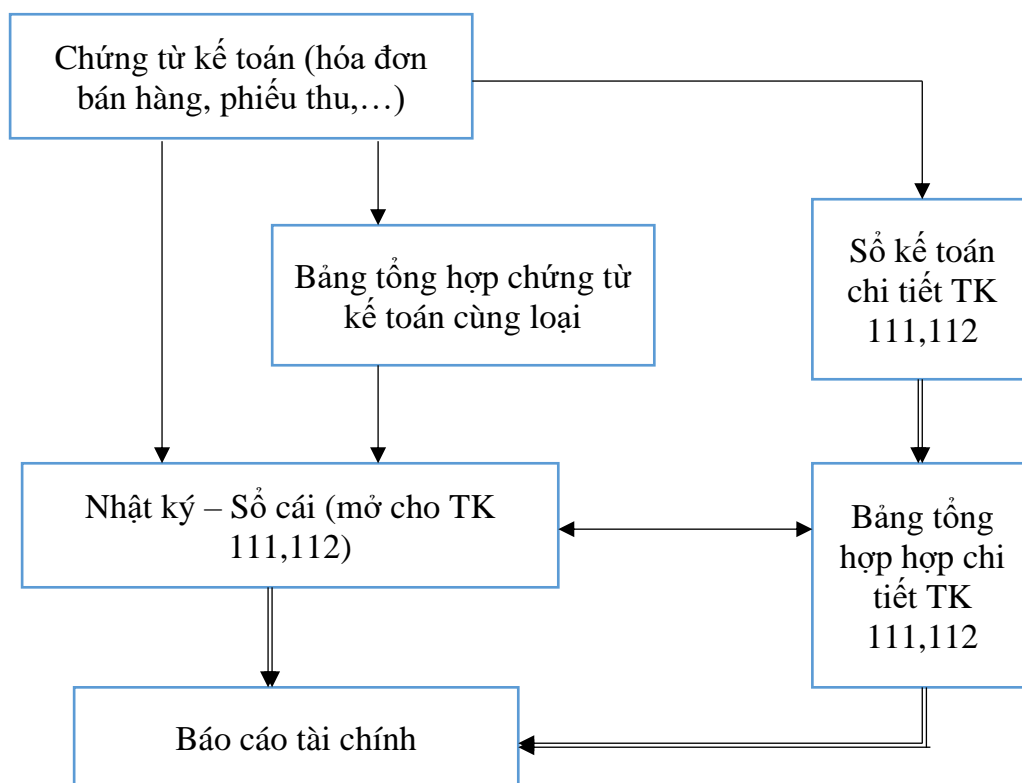
### 1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←————> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

**1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

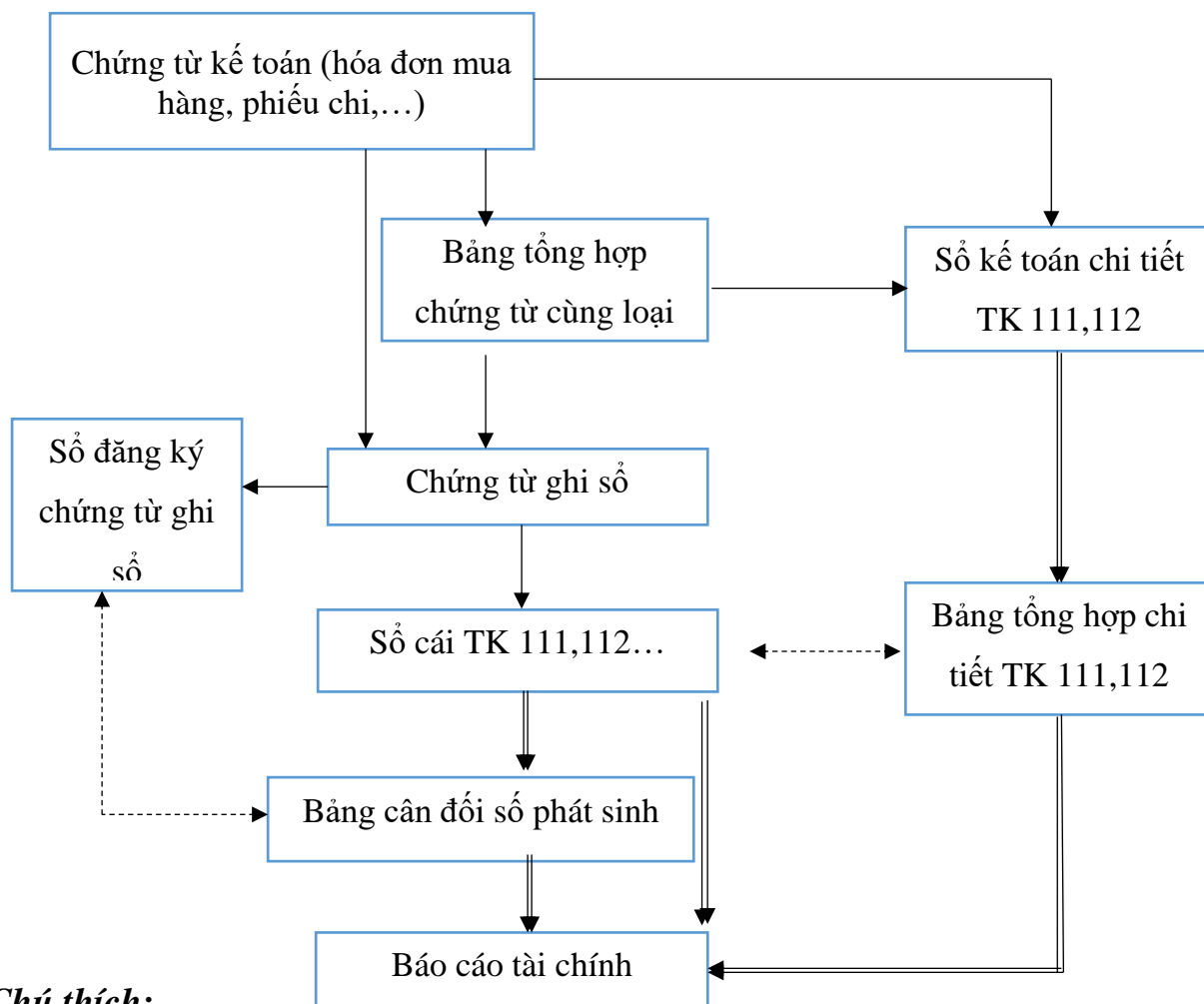
Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy. Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

**1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ ( NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

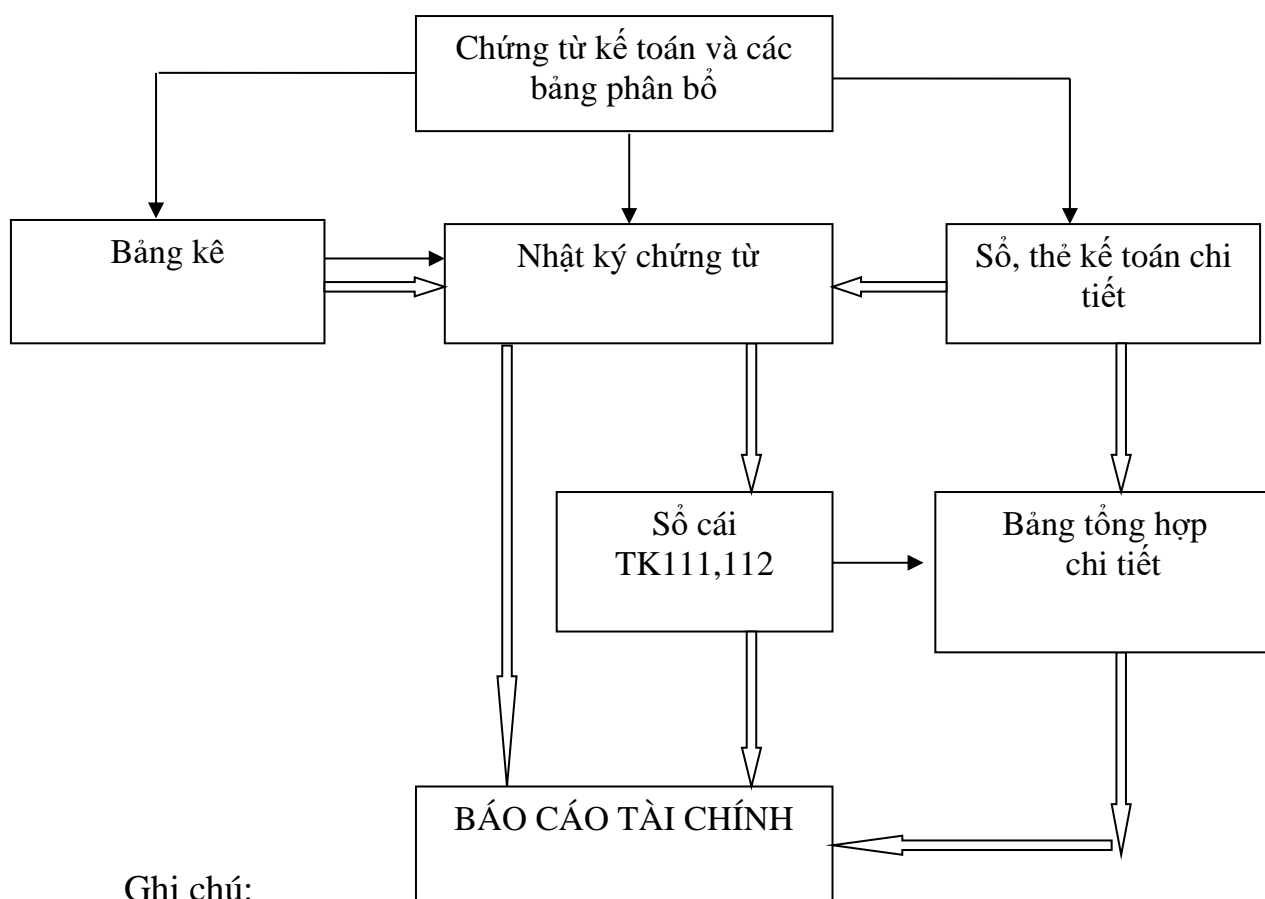
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ ⇨

Đối chiếu ↔

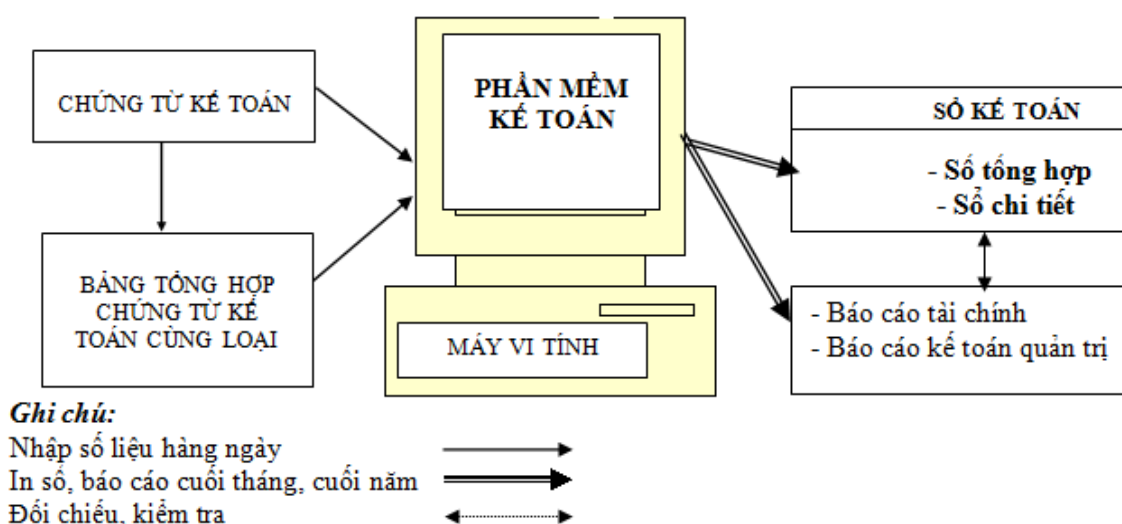
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ



### 1.3.5. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

---

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1****2.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1****2.1.1 Khái quát về Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

Công Ty Cổ Phần Vận Tải Ô Tô Số 1 có tên giao dịch là Automobile Transport Joint Stock Company No.1.

Tên viết tắt của công ty là: A.T.C.NO1

Trụ sở chính tại: Số 150 khu 2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại của công ty: 0225.850.169, fax: 0225.534.551

Từ năm 2012, Công ty đã thiết lập website riêng của công ty ([www.vantaiotoso1.com](http://www.vantaiotoso1.com)) để quảng bá cho thương hiệu của mình.

Công ty có mã số thuế là: 0200105546, nộp thuế tại Cục thuế thành phố Hải phòng.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 45.827.350.000 đồng. Vốn điều lệ được hình thành trên cơ sở góp cổ phần. Số cổ phần 4.582.735 cổ phần với giá trị mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

- Mở tài khoản tại bốn ngân hàng:

- + Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank)
- + Tại Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG bank)
- + Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- + Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Công ty cổ phần vận tải ô tô số 1 tiền thân là Xí nghiệp vận tải hàng hóa số 4 được thành lập ngày 20/05/1969 từ việc sát nhập các đoàn xe 16, 38, 42, 44 46 và xưởng X3 với nhiệm vụ rút hàng nhập khẩu tại Cảng Hải Phòng và Quảng Ninh phục vụ công cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công ty Cổ phần Vận tải Ô tô số 1 được thành lập theo Giấy phép thành lập số: 3845/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT (chuyển từ

doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần), Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200105546, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 07 năm 2012, đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh 14/04/2014, do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 191/GPKDVT ngày 31/12/2010.

### ***2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.***

#### ***2.1.2.1 Nhiệm vụ, chức năng của công ty***

Công ty là đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán độc lập, có con dấu riêng và được mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật, Nhà nước, các quy định của Bộ, Ngành. Ngoài ra chịu sự hành chính, an ninh... của UBND các cấp nơi đặt trụ sở của công ty.

Chức năng chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, thông qua đó:

- Góp phần thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển.
- Tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Đảm bảo đời sống cho người lao động.
- Tăng thu nhập cho ngân sách Nhà nước.
- Đặc biệt góp phần nâng cao chất lượng sống và an sinh xã hội.

Với các chức năng chính trên Công ty Cổ phần Vận tải Ô tô 1 đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ chính như sau:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Cả hàng đóng trong container, hàng rời và hàng lẻ)
- Sửa chữa, đại tu ô tô, rơ moóc
- Kinh doanh nhiên liệu cung cấp cho khách hàng tại hai cây xăng của công ty.
- Dịch vụ xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan trọn gói.
- Đào tạo lái xe mô tô, ô tô tại trung tâm dạy nghề Nam Sơn.
- Cho thuê kho bãi và trông giữ xe.

Trong điều kiện kinh tế suy thoái, sự cạnh tranh ngày càng mạnh giữa các Doanh nghiệp, Công ty đã đặt ra những đặc điểm kinh doanh riêng cho đơn vị mình cụ thể là:

Công ty Cổ phần vận tải ô tô số 1 có hoạt động kinh doanh chính và chủ yếu là vận tải hàng hóa đường độ bằng phương tiện xe container do vậy công ty luôn đặt chất lượng của dịch vụ lên hàng đầu. Phạm vi hoạt động vận tải chủ yếu của công ty là 2 tuyến Hải Phòng <-> Hà Nội , Hải Phòng <-> Nam Định và một số tuyến đi các tỉnh thành phố khác như Hải Phòng <-> Nghệ An, Hải Phòng <-> Hồ Chí Minh, Công ty cũng có các tuyến đi sang các nước Lào, Thái Lan, Trung Quốc.

Do khách hàng chủ yếu của công ty là các đơn vị xuất nhập khẩu với các mặt hàng như may mặc, máy móc, linh kiện điện tử... có giá trị lớn và đòi hỏi đảm bảo về an toàn hàng hóa cũng như thời gian đóng trả hàng nên công ty sớm lắp đặt hệ thống định vị GPS để phục vụ quản lý, theo dõi chuyến hàng , tạo uy tín, niềm tin cho các đối tác khách hàng. Đối với những chuyến hàng đặc biệt, công ty có thể cung cấp Username và password để khách hàng trực tiếp theo dõi hành trình, tốc độ của xe vận chuyên.

Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ đi kèm: Dịch vụ xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan trọn gói, mở tờ khai...

Các loại ngành nghề kinh doanh cụ thể của Công ty:

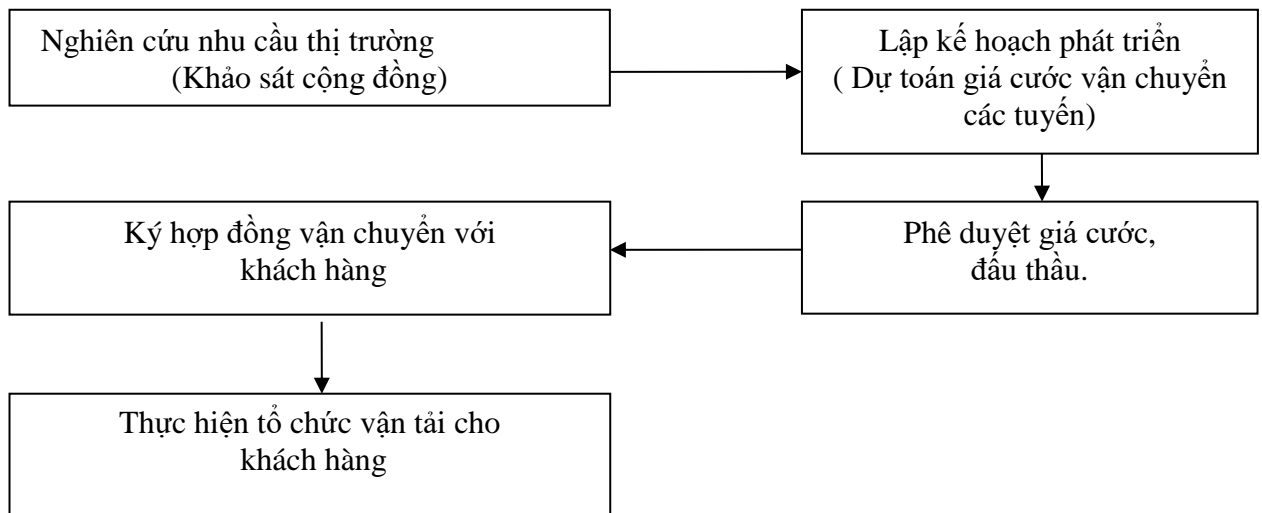
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<b>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</b>	<b>4933 (Chính)</b>
2	Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	46693
3	Bán buôn cao su	46694
4	Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	46696
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Đại lý du lịch	7911
7	Điều hành tua du lịch	7912
8	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho, bãi đỗ xe, Cho thuê nhà	6810
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép	4662
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
13	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
14	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã và động vật quý hiếm)	4620
15	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp Chi tiết: bán buôn phân bón	46691
16	Bán buôn hóa chất khác Chi tiết: bán buôn hóa chất thông thường	46692
17	Vận tải hành khách bằng đường bộ khác Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ	5221
19	Đại lý môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý gas, bếp gas	4610
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21	Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22	Bán lẻ các hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ gas	4773
23	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24	Bán buôn gạo	4631
<b>25</b>	<b>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</b>	<b>4730</b>
26	Bán buôn đồ uống	4633
27	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar)	5610
28	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi, bán buôn kính xây dựng, bán buôn sơn, vécni, bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí	4663
30	Bán buôn thực phẩm	4632
31	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	46697

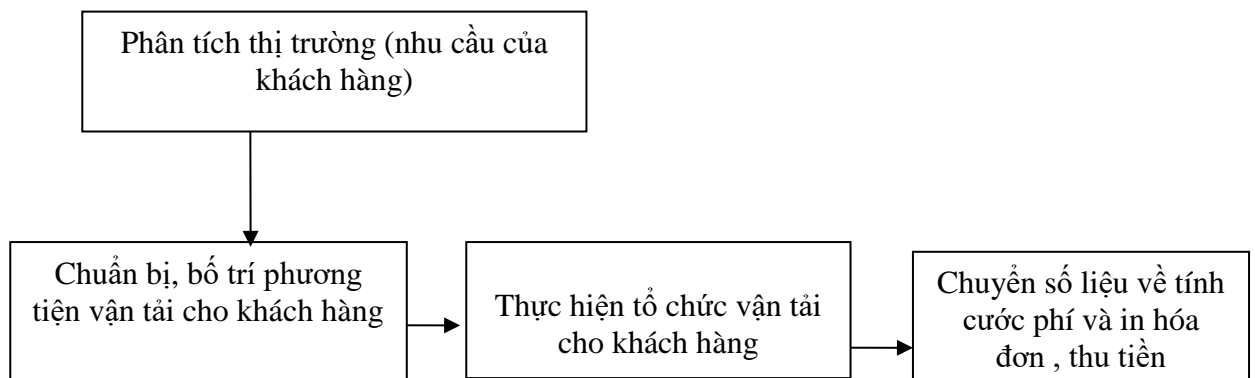
32	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong cửa hàng chuyên doanh	4759
33	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: dạy nghề lái xe ô tô, mô tô, dạy nghề sửa ô tô	8532
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: dịch vụ khai thuế hải quan, giao nhận hàng hóa	5229
35	Bán lẻ đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
36	Bán buôn tơ, sợi dệt	46695
37	<b>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</b>	<b>4520</b>

### ***Đặc điểm quy trình tổ chức kinh doanh***

Quy trình tổ chức phát triển thị trường của Công ty



Quy trình tổ chức kinh doanh của Công ty

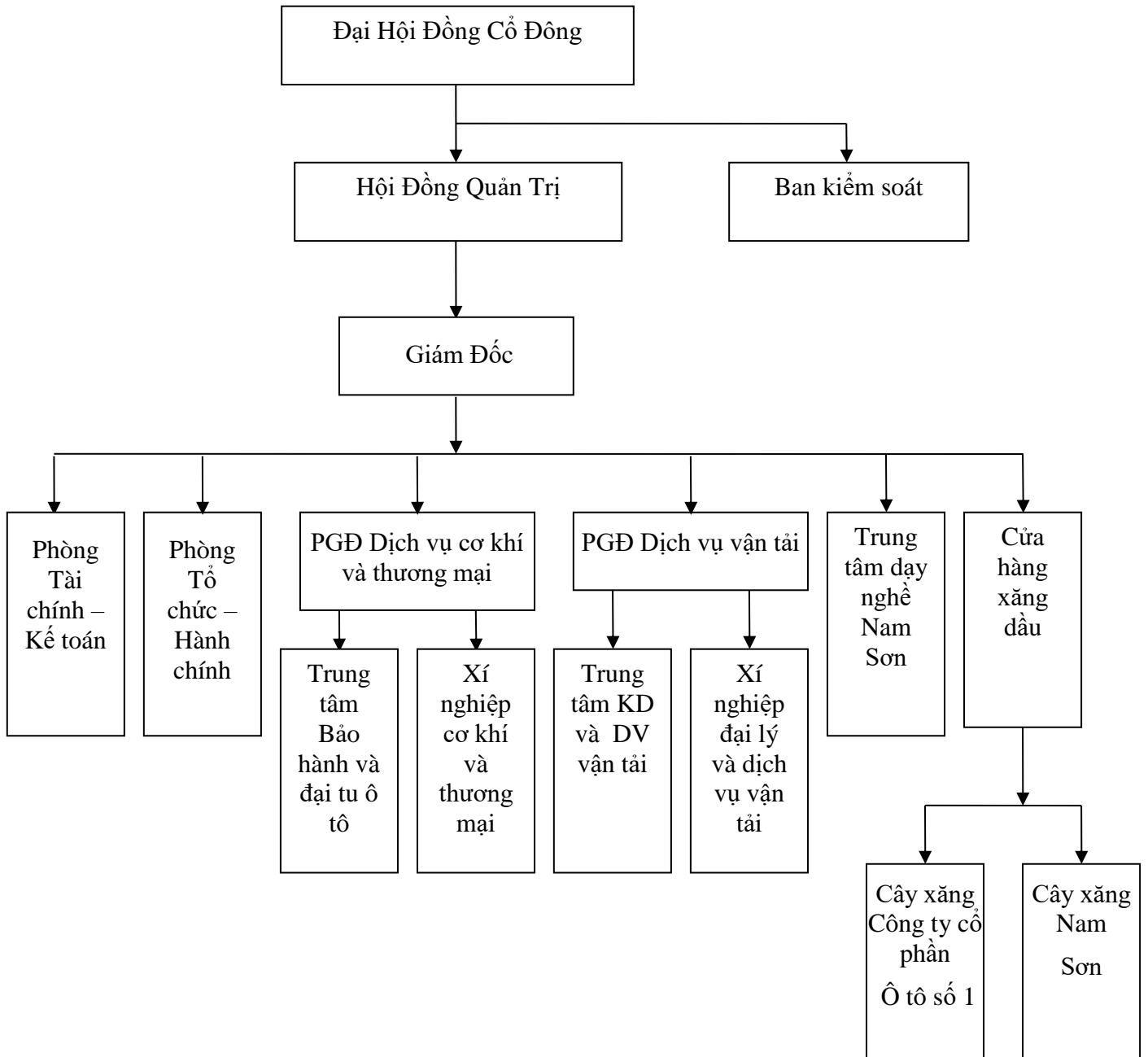


### ***2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1.***

❖ ***Cơ cấu bộ máy quản lý:***

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



### ***Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty***

Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm các phòng ban, xí nghiệp chính với các chức năng và nhiệm vụ sau:

#### **❖ Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và toàn thể cổ đông có chế độ và cơ chế làm việc theo quy định của luật doanh nghiệp.

#### **❖ Hội đồng quản trị:**



Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan đại diện cho Đại hội cổ đông thực hiện các hoạt động giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây :

- Quyết định các công việc liên quan đến sự phát triển và lợi ích của Công ty;
- Xây dựng sách lược phát triển Công ty;
- Xây dựng phương án các loại cổ phần và tổng số cổ phiếu được phát hành;
- Quyết định niêm yết cổ phiếu trên thị trường, quyết định biện pháp huy động vốn;
- Quyết định phương án đầu tư;
- Quyết định biện pháp khai thác thị trường, phê chuẩn các hợp đồng có giá trị lớn;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng của cán bộ quản lý này.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông...

Ban giám đốc gồm Giám đốc, kế toán trưởng và các bộ phận chủ quản. Ban giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về điều hành quản lý Công ty.

❖ **Ban kiểm soát:**

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức, điều hành hoạt động của công ty. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

❖ **Giám đốc:**

Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty, được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao:

- Quản lý hành chính hoạt động hàng ngày của Công ty
- Xây dựng các kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty để Hội đồng quản trị phê duyệt

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được phê duyệt
- Ký kết các hợp đồng lao động với cán bộ nhân viên của Công ty.
- Ký các hợp đồng kinh tế.
- Giám đốc có quyền quyết định mọi hoạt động sản xuất của công ty

❖ **Phó giám đốc:**

Là người được giám đốc ủy quyền giải quyết các công việc khi đi vắng và là người chịu trách nhiệm về công việc được giao. Mỗi phó giám đốc phụ trách một hoạt động riêng của công ty.

- *Phó giám đốc dịch vụ cơ khí và thương mại:*

Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ huy, quản lý việc kinh doanh hàng ngày của các dịch vụ cơ khí, sửa chữa, đại tu ô tô và các dịch vụ thương mại của công ty.

- *Phó giám đốc dịch vụ vận tải:*

Chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất vận tải và các dịch vụ đi kèm như kê khai hải quan, kiểm hóa, kiểm dịch...

❖ **Các phòng ban:**

- **Phòng Tài chính - Kế toán:**

+ Cập nhật mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm về mọi kết quả trước ban Giám đốc. Phản ánh kết quả hoạt động của Công ty theo từng quý, năm.

+ Kiểm tra, kiểm soát việc thu – chi, thanh toán các khoản nợ, theo dõi tình hình nợ của khách hàng.

+ Phân tích tình hình tài chính trong Công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tổ chức quản lý tài chính, hình thức kế toán, hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty, giúp Giám đốc quản lý tài chính của công ty...

+ Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm, tổ chức quản lý và khai thác sử dụng vốn hợp lý nhằm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn, tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc lập kế hoạch chi tiêu tài chính trong năm.

+ Hàng tháng cấp phát tiền lương, tiền thu chi bảo hiểm xã hội cho các bộ công nhân viên trong Công ty.

+ Kiểm soát hoạt động chi tiêu tài chính của Ban Giám đốc Công ty căn cứ trên các quy chế, quy định, định mức chi tiêu của Công ty và dự toán chi tiêu của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- ***Phòng Tổ chức – Hành chính:***

+ Có nhiệm vụ quản lý cán bộ, đề bạt cán bộ, tổ chức biên chế lao động trong Công ty, khen thưởng, nhận xét đánh giá cán bộ hàng năm, nâng lương, nâng bậc và thực hiện chính sách chế độ có liên quan đến người lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, kiểm tra mọi hoạt động của đơn vị.

+ Tham mưu cho giám đốc của công ty trong lĩnh vực quản lý lao động, tiền lương, sắp xếp tổ chức sản xuất, tiếp cận và bố trí cán bộ công nhân viên, quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên, thực hiện chế độ chính sách Nhà nước đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng trong toàn Công ty.

+ Tham mưu cho giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác, công văn giấy tờ, phụng vụ tiện trang thiết bị văn phòng, xe ô tô, trụ sở làm việc.

- ***Trung tâm bảo hành và đại tu ô tô:***

Thực hiện công tác sửa chữa, cứu hộ xe ô tô của công ty cũng như sửa chữa cho khách hàng bên ngoài.

- ***Xí nghiệp cơ khí và thương mại :***

Ngoài công tác sửa chữa xe, Xí nghiệp cơ khí và thương mại còn cho thuê mặt bằng làm kho bãi, cho thuê đất làm nhà xưởng.

- ***Trung tâm kinh doanh và dịch vụ vận tải:***

Tổ chức vận tải bằng xe đầu kéo container và làm dịch vụ giao nhận, kê khai hải quan hàng xuất - nhập khẩu.

- ***Xí nghiệp đại lý và dịch vụ vận tải:***

Kết hợp giữa tổ chức vận tải và tìm kiếm thị trường mới.

- ***Trung tâm dạy nghề Nam Sơn:***

Thực hiện công tác tuyển sinh và tổ chức tốt việc đào tạo dạy nghề lái xe, nâng cao chất lượng dạy và học.

- **Cửa hàng xăng dầu:**

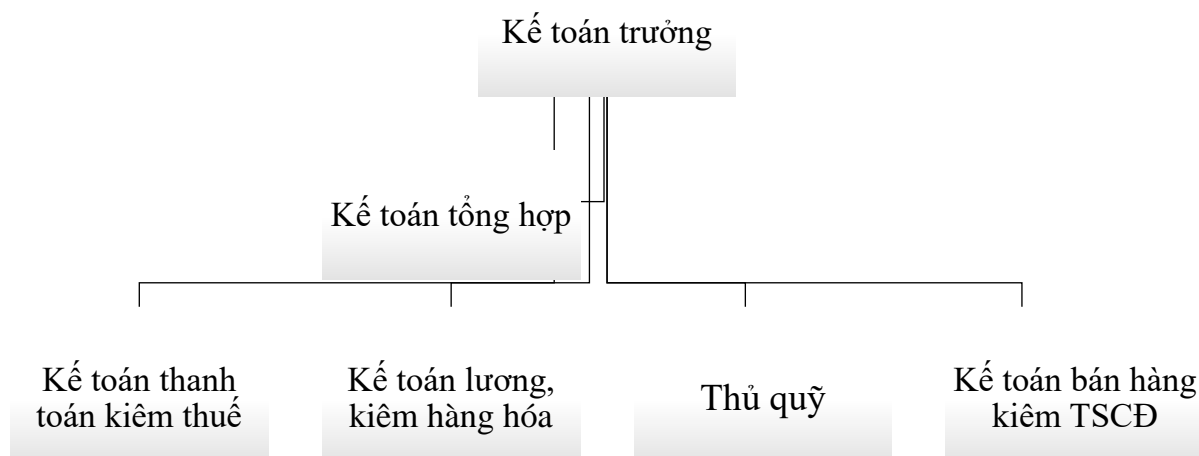
Cung cấp xăng dầu phục vụ cho vận tải và dạy nghề lái xe đồng thời kinh doanh xăng, dầu tiêu thụ hàng ngày trên địa bàn.

Với cơ cấu tổ chức rõ ràng như vậy đã giúp cho Công ty hoạt động dễ dàng, thông suốt, từ đó tăng doanh thu cho toàn Công ty ngày càng cao.

## 2.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

### 2.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty

❖ **Kế toán trưởng:**

+ Đóng vai trò giám sát tài chính, điều hành mọi công tác kế toán trong doanh nghiệp.

+ Phê duyệt bởi kế toán, thực hiện kiểm tra và tổng hợp các số liệu của kế toán bán hàng.

+ Lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.

+ Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những

phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.

+ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán.

+ Lập báo cáo tài chính theo từng quý, 6 tháng, năm và các báo cáo giải trình chi tiết

❖ **Kế toán tổng hợp:**

+ Là người giám sát các kế toán, yêu cầu các kế toán điều chỉnh nghiệp vụ kinh tế phát sinh khi xảy ra sai sót.

+ Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp.

+ Kiểm tra các định khoản nghiệp vụ phát sinh.

+ Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.

+ Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, TSCĐ, công nợ, nghiệp vụ khác, thuế GTGT và báo cáo thuế khối văn phòng CT, lập quyết toán văn phòng công ty.

+ Theo dõi công nợ khối văn phòng công ty, quản lý tổng quát công nợ toàn công ty. In sổ chi tiết và tổng hợp khối văn phòng, tổng hợp theo công ty theo quy định.

+ Hướng dẫn xử lý và hạch toán các nghiệp vụ kế toán. Cải tiến phương pháp hạch toán và chế độ báo cáo.

+ Tổng hợp chi phí tính giá thành dịch vụ vận tải, sửa chữa...

+ Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu để cung cấp số liệu cho ban giám đốc hoặc các đơn vị chức năng. Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định

❖ **Kế toán thanh toán kiêm thuế:**

+ Trình ký và kiểm kê số dư tồn quỹ hàng ngày. Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.

+ Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời.

+ Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng. Cập nhật kịp thời các số liệu phát sinh vào hồ sơ khai thuế hàng tháng, trình Kế toán trưởng kiểm tra VAT đầu vào vào ngày 25 dương lịch. Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.

❖ **Kế toán tiền lương kiêm hàng tồn kho.**

+ Lập bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, bảng trích theo lương BHYT, BHXH, BHTN, KPCĐ hàng tháng.

+ Trình ký và kiểm duyệt hàng tháng. Xác định chính xác giá mua thực tế của lượng hàng đã tiêu thụ đồng thời phân bổ phí thu mua cho hàng tiêu thụ nhằm xác định hiệu quả bán hàng.

+ Kiểm tra, đôn đốc tình hình thu hồi và quản lý tiền hàng, quản lý khách nợ theo dõi chi tiết theo từng khách hàng, lô hàng số tiền khách nợ, thời hạn và tình hình trả nợ...

❖ **Kế toán bán hàng kiêm TSCĐ:**

+ Ghi chép phản ánh kịp thời đầy đủ và chính xác tình hình bán hàng của doanh nghiệp cả về giá trị và số lượng hàng bán trên từng mặt hàng, từng địa điểm bán hàng, từng phương thức bán hàng.

+ Tính toán và phản ánh chính xác tổng giá tính toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, thuế giá trị gia tăng đầu ra của từng nhóm hàng, từng hoá đơn khách hàng, từng đơn vị trực thuộc (theo các cửa hàng, quầy hàng...).

+ Tập hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản chi phí bán hàng, thực tế phát sinh và kết chuyển (hay phân bổ), cho phép bán hàng cho hàng tiêu thụ làm căn cứ để xác định kết quả kinh doanh.

+ Cung cấp thông tin cần thiết về tình hình bán hàng, phục vụ cho việc chỉ đạo và điều hành kinh doanh của doanh nghiệp. Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp để thúc đẩy quá trình bán hàng.

+ Lập báo cáo bán hàng theo quy định: Báo cáo doanh số bán hàng theo nhân viên, phân tích doanh số theo mặt hàng, chủng loại, địa điểm, bộ phận...

Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn bán hàng.

+ Theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ. Tính toán và phân bổ khấu hao TSCĐ vào đối tượng chịu chi phí

- **Thủ quỹ:**

Đóng vai trò quản lý quỹ tiền mặt, tiến hành lập sổ quỹ theo dõi các khoản thu chi hàng ngày của quỹ.

+ Hàng tháng, thủ quỹ dưới sự chứng kiến của kế toán trưởng tiến hành kiểm kê quỹ, đối chiếu với sổ quỹ, xác định và tìm nguyên nhân chênh lệch nếu có. Bên cạnh đó thủ quỹ cũng đóng vai trò là kế toán tiền mặt tiến hành hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền trong công ty.

+ Chịu trách nhiệm lập các chứng từ cần thiết, thực hiện các giao dịch của doanh nghiệp với ngân hàng.

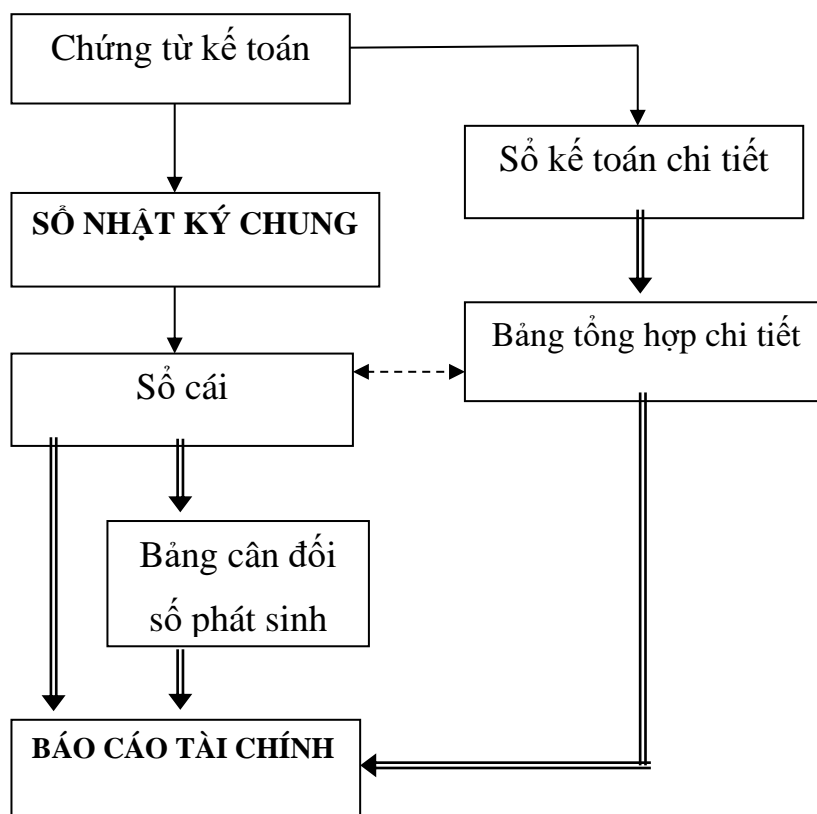
#### ***2.4.2 Chính sách và phương pháp kế toán tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1***

Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại công ty như sau:

- Niên độ kế toán: bắt đầu ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
- Kì kế toán: Quý, Năm
- Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Việt Nam đồng, đơn vị tính: đồng.
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên  
Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất trong kì: phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Khấu hao theo đường thẳng.
- Tài khoản sử dụng: TK 111, TK 112, TK 131...

#### ***2.4.3: Trình tự ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty.***

Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, thương mại và dịch vụ sửa chữa, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý. Vì vậy, đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”. Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →  
 Ghi cuối tháng, định kì ==>  
 Đối chiếu, kiểm tra <- - - - ->

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán theo hình thức Nhật ký chung tại của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.



- Cuối tháng hoặc định kỳ từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

Tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyên không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 và TK 112.

### **2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

#### *2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.*

Tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty được thủ quỹ quản lý tại quỹ nhằm phục vụ cho hoạt động chi tiêu hàng ngày của Công ty. Tiền mặt phải đảm bảo nguyên tắc quản lý sau:

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

- Đối với phiếu thu, phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Phiếu thu được thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Đối với phiếu chi, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số

tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Phiếu chi được thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

#### 2.2.1.2. Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu
- Phiếu chi

...

#### 2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.

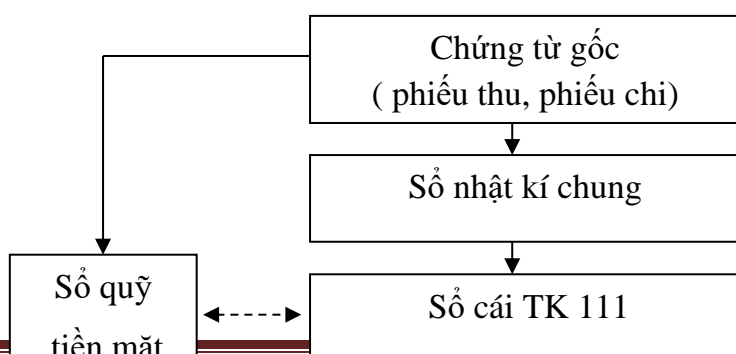
- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

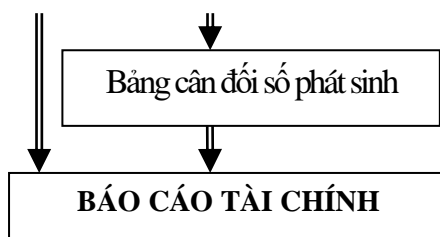
- Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan như TK 112, 641, 642, 511...

#### 2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

#### 2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kỳ ==&gt;

Kiểm tra, đối chiếu ←-----&gt;

Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt Tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

#### 2.2.1.6. Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.

Ví dụ 1: Ngày 02/12/2022, Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 xuất hóa đơn vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Long Sơn số tiền: 7.290.000 đồng, thu bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Phiếu thu và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK511, TK 333. Từ Phiếu thu, thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

### Biểu 2.1: Phiếu thu



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU***Hải phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2022***Số: 768**

Họ tên người nộp tiền: Đỗ Văn Hoạt

Địa chỉ : Công ty TNHH Long Sơn

Lý do nộp: Thu tiền vận chuyển hàng.

Số tiền : 7.290.000 đồng. *(Viết bằng chữ) Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc HĐ1105

*Ngày 02 tháng 12 năm 2022*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

+ Đã nhận đủ số tiền *(viết bằng chữ). Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT số 1105**

	Ký hiệu: 1C22TYY Số: 1105
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b> <i>Ngày 02 tháng 12 năm 2022</i>	

Đơn vị bán hàng: **Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

Mã số thuế: 0200105546

Địa chỉ: Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Số tài khoản: 110000009995 – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Hoạt

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH LONG SƠN**

Mã số thuế: 0200875457

Địa chỉ: Số 104 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Số tài khoản: 110000007821. Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền Mặt/Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển Kim Xuyên HD – Hải Phòng	Conts 20'	2	2.250.000	4.500.000
2	Cước vận chuyển Hải Phòng - Kim Xuyên HD	Conts 20'	1	2.250.000	2.250.000
Cộng tiền hàng					6.750.000
Thuế GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT		540.000
Tổng cộng tiền thanh toán					7.290.000

Số tiền viết bằng chữ: *Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.*

**Người mua hàng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Người bán hàng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

Ký ngày: **02/12/2022**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

\* **Ví dụ 2:** Ngày 06/12/2022, Công ty chi thanh toán tiền cước điện thoại di động, số tiền bao gồm cả thuế GTGT 10%: 6.106.882 đồng.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK642, TK 133. Từ Phiếu chi, thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt.

Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 31765**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

Ký hiệu: 1C22TDB

Số: 37165

Mã của cơ quan thuế: 00EA7A5715F9AF441C90C5BBC866BC0C87

Đơn vị bán hàng: **Công ty cổ phần Dịch vụ Thông tin Di động Đông Bắc**

Mã số thuế: 0200485780

Địa chỉ: Thửa 287, lô GH5, Khu đô thị ICC Lạch Tray, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Số tài khoản: 021.01.01.222222.9 – Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

Mã số thuế: 0200105546

Địa chỉ: Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Số tài khoản: 110000009995 – Ngân hàng TMCP Công thương VN – Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền Mặt/Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone	tháng	1	5.551.656	5.551.656
Cộng tiền hàng					5.551.656
Thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		555.166
Tổng cộng tiền thanh toán					6.106.822

Số tiền viết bằng chữ: *Sáu triệu, một trăm linh sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng chẵn.***Người mua hàng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)**Người bán hàng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Dịch vụ Thông tin  
Di động Đông Bắc**  
Ký ngày: **06/12/2022**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

**Biểu 2.4: Phiếu chi**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1**  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Hải phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

**Số: 764**

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Nhật Minh

Địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính

Lý do chi: Chi Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone

Số tiền: 6.106.822 đồng (*Viết bằng chữ*) Sáu triệu, một trăm linh sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Hóa đơn GTGT 37165

*Ngày 06 tháng 12 năm 2022*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Sáu triệu, một trăm linh sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1*)



\* **Ví dụ 3:** Ngày 08/12/2022, Công ty chi tạm ứng cho Ông Nguyễn Nhật Minh đi công tác Thành Phố Hồ Chí Minh, số tiền 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK141. Từ Phiếu chi, thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt.

Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

### Biểu 2.5: Giấy đề nghị tạm ứng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ  
SỐ 1  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

## GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

*Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Tôi tên là: Nguyễn Nhật Minh

Địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 30.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Ba mươi triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác Thành phố Hồ Chí Minh

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Phụ trách bộ phận</b> (Ký, họ tên)	<b>Người ĐN tạm ứng</b> (Ký, họ tên)
--	---------------------------------------	--	---

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Biểu 2.6: Phiếu chi**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ  
SỐ 1**  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Hải phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

**Số: 771**

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Nhật Minh

Địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 30.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Ba mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

*Ngày 08 tháng 12 năm 2022*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Ba mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Biểu 2.7: Trích Sổ Nhật ký chung.**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
02/12	PC754 BC30313	02/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Viettinbank	112 111	300.000.000	300.000.000
			...			
02/12	PT768 HD 1105	02/12	Thu tiền cước vận chuyển	111 511 333	7.290.000	6.750.000 540.000
			...			
06/12	PC764 HD 37165	06/12	Chi tiền thanh toán cước điện thoại	642 133 111	5.551.656 555.166	6.106.822
			...			
08/12	PC771	08/12	Tạm ứng đi công tác	141 111	30.000.000	30.000.000
			...			
08/12	PT 808 HD2936	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	111 511 333	13.435.200	12.440.000 995.200
			...			
16/12	BN 30368	16/12	Trả nợ cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển HP	331 112	35.000.000	35.000.000
			...			
18/12	PT820 BN30370	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111 112	250.000.000	250.000.000
			...			
28/12	BC30427 HD1138	28/12	Vận chuyển hàng cho Công ty TNHH PROCON	112 511 333	76.420.800	70.760.000 5.660.800
			...			
29/12	BN30396 HD516	29/12	Thanh toán tiền mua lốp cho Công ty An Thịnh	153 133 112	219.250.000 17.540.000	236.790.000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>521.368.758.530</b>	<b>521.368.758.530</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.8: Trích Sổ cái TK 111.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1**  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111  
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>556.357.854</b>	
			<b>Số phát tháng 12</b>			
			...			
02/12	PT768 HD1105	02/12	Thu tiền cước vận chuyển	511 333	6.750.000 540.000	
			...			
06/12	PC764 HD37165	06/12	Chi tiền thanh toán cước điện thoại	642 133		5.551.656 555.166
			...			
08/12	PC771	08/12	Tạm ứng đi công tác	141		30.000.000
			...			
08/12	PT808 HD2936	08/12	Thu tiền vận chuyển cho công ty TNHH Vân Trang	511 333	12.440.000 995.200	
			...			
11/12	PC 782 HD471	11/12	Mua máy in HP	242 133		8.000.000 640.000
			...			
15/12	PC785 HD1101	15/12	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642 133		3.650.000 292.000
			...			
15/12	PC789 HD2211	15/12	Chi mua nước uống đóng chai	642 133		1.526.000 122.080
			...			
18/12	PT820	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ TM	112	250.000.000	
			...			
			<b>Cộng số phát sinh T12</b>		<b>4.356.987.452</b>	<b>4.405.689.741</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>507.655.565</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.9: Trích Sổ quỹ tiền mặt.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1**  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng  
Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S05- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				...			
				<b>Số dư đầu tháng 12</b>			<b>556.357.854</b>
				<b>Số phát tháng 12</b>			
				...			
02/12	02/12	768		Thu tiền cước vận chuyển	7.290.000		538.441.521
				...			
06/12	06/12		764	Chi tiền thanh toán cước điện thoại		6.106.822	556.325.445
				...			
08/12	08/12		771	Chi tạm ứng		30.000.000	186.665.324
				...			
11/12	11/12		782	Chi mua máy in HP		8.640.000	823.558.640
				...			
15/12	15/12		785	Chi mua VPP		3.942.000	514.365.551
				...			
15/12	15/12		789	Chi mua nước uống đóng chai		1.648.080	950.267.870
				...			
18/12	18/12	820		Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ TM	250.000.000		660.326.884
				...			
				<b>Cộng số phát sinh T12</b>	<b>4.356.987.452</b>	<b>4.405.689.741</b>	
				<b>Số dư cuối tháng 12</b>			<b>507.655.565</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

---

**2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1****2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Theo chế độ quản lý vốn bằng tiền, toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng. Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 mở tài khoản tại 04 Ngân hàng:

- + Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- + Ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank)
- + Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG bank)
- + Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (VIDB)

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm thu (UNT).

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư Tài khoản tiền gửi ngân hàng. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

**2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy báo nợ, Giấy báo có, Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi.
- Các chứng từ khác liên quan.

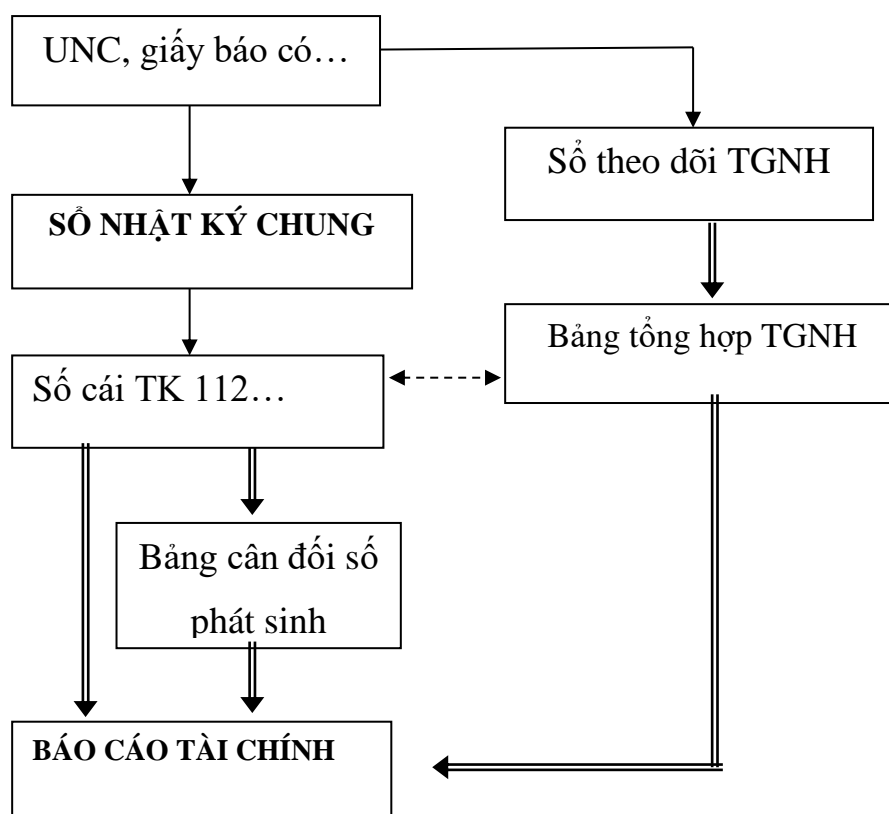
## 2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty.

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng.
- Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan như TK 111, 641, 642, 511...

## 2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112.
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng
- Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

## 2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kì ==&gt;

Đối chiếu, kiểm tra &lt;-.-&gt;

Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng Tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.6. Một số ví dụ tăng giảm tiền gửi ngân hàng tại công ty.

**Ví dụ 1:** Ngày 02/12/2022 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền: 300.000.000đồng.

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi. Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền và Phiếu chi để ghi vào sổ Nhật ký chung.

Từ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112, TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.



**Biểu 2.10: Phiếu Chi**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1**  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Hải phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

**Số: 754**

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán

Lý do chi: Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền: 300.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo ..... chứng từ gốc

*Ngày 03 tháng 12 năm 2022*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )


+Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Biểu 2.11: Giấy nộp tiền**

	Liên 2/ Copy 2 Số/ No <b>30313</b> Giao người nộp Depositors copy	
<b>GIẤY NỘP TIỀN</b> Cash Deposit Slip Ngày/Date: 02/12/2022		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 110000009995 Tên tài khoản/ Account name: Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 Số tiền bằng chữ/ Inword: Ba trăm triệu đồng. Người nộp tiền/ Deposited by: Nguyễn Thị Lan Địa chỉ/ Address: Phòng Tài chính - Kế toán Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM. Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.		
Số tiền bằng số (Amount in figures) <b>300.000.000 đồng</b>		
Người nộp tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Biểu 2.12: Giấy báo có****GIẤY BÁO CÓ**

Số giao dịch: 30313

Ngày giao dịch: 02/12/2022

Người chuyển: Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Số tài khoản : 110000009995

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Hải Phòng

Người thụ hưởng: Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Số tài khoản: 110000009995

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Hải Phòng

Số tiền bằng số: 300.000.000                      Loại tiền: VND

Số tiền bằng chữ: Ba trăm triệu đồng

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Ví dụ 2:** Ngày 16/12/2022, Công ty thanh toán tiền cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng số tiền 35.000.000đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.


Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ.

Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TK 331.

Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

## Biểu 2.13: Ủy nhiệm chi

		<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 829 Ngày: 16/12/2022
Số tiền(Amount): <b>35.000.000 đồng</b> Bằng chữ(in words): Ba lăm triệu đồng chẵn . Nội dung(remark): Thanh toán nợ.		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu		
Người yêu cầu( applicant): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1 Địa chỉ(address): Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK(A/C No): 110000009995..... Tại NH(w.Bank): TMCP Viettinbank –Hải Phòng		Người hưởng(beneficiary): Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng Địa chỉ(address): 221-223 Văn Cao, Ngô Quyền, HP Số TK(A/CNo): 0200110074812 Tại NH(w. Bank): TMCP Hàng Hải- Hải Phòng Địa chỉ(address): HẢI PHÒNG		
Phần dành cho Ngân hàng( For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên      Kiểm soát		Ký hiệu chứng từ          Giám đốc	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU  Kế toán trưởng      Chủ tài khoản	
		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian		

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

**Biểu 2.14: Giấy báo nợ**



**GIẤY BÁO NỢ**

Số giao dịch: 30368

Ngày giao dịch: 16/12/2022

Người chuyển: Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Số tài khoản : 110000009995

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Hải Phòng

Người thụ hưởng: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng

Số tài khoản: 2111201004192

Tại Ngân hàng: Ngân hàng NN và PTNN Việt Nam – Hải Phòng

Số tiền bằng số: 35.000.000

Loại tiền: VND

Số tiền bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng

Nội dung: Trả tiền mua hàng

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Ví dụ 5:** Ngày 28/12/2022, Công ty xuất hóa đơn vận chuyển hàng cho Công ty TNHH PROCON Nam Định, thu bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 76.420.800 đồng.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT, giấy báo có và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112, TK511, TK 333. Từ Giấy báo có, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng tiến hành vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.15: Hóa đơn GTGT số 1138**

		Ký hiệu: 1C22TYYY Số: 1138			
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 28 tháng 12 năm 2022					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1</b> Mã số thuế: 0200105546 Địa chỉ: Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài khoản: 110000009995 – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: <b>Đồng Văn Ban</b> Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH PROCON NAM ĐỊNH</b> Mã số thuế: 0601165253 Địa chỉ: Số 1 Khuất Duy Tiên, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định Số tài khoản: 110000505681. Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Nam Định Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển Hòa Xá ND – Hải Phòng	Conts20	10	3.820.000	38.200.000
2	Cước vận chuyển Hòa Xá ND – Hải Phòng	Conts40	8	4.070.000	32.560.000
Cộng tiền hàng					70.760.000
Thuế GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT			5.660.800
Tổng cộng tiền thanh toán					76.420.800
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, tám trăm đồng</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký và ghi rõ họ, tên)			<b>Người bán hàng</b> (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: <b>Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1</b> Ký ngày: <b>28/12/2022</b>					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn) Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)





**Ví dụ 4:** Ngày 29/12/2020, Mua lốp xe của Công ty An Thịnh theo hóa đơn GTGT số 516, thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền bao gồm cả thuế GTGT 10%: 236.790.000 đồng.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ.

Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi, kế toán ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TK 153, TK 133.


Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.17: Hóa đơn GTGT số 516**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
<b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b>				Ký hiệu: 1C22TYY	
<i>Ngày 29 tháng 12 năm 2022</i>				Số: <b>516</b>	
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty An Thịnh</b>					
Mã số thuế: 0200706351					
Địa chỉ: Số 312 Hùng Vương, Quận. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 13899562					
Số tài khoản: 0531 0088 6191 9 Tại NH: TMCP Quân đội - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1</b>					
Mã số thuế: 0200105546					
Địa chỉ: Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 110000009995 – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền Mặt/Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lốp ô tô 1251515	Chiếc	50	4.385.000	219.250.000
Cộng tiền hàng					219.250.000
Thuế GTGT: 8%				Tiền thuế GTGT	
					17.540.000
Tổng cộng tiền thanh toán					236.790.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.</i>					
<b>Người mua hàng</b>			<b>Người bán hàng</b>		
<i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>			<i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>		
<b>Ký bởi: Công ty An Thịnh</b>					
Ký ngày: <b>29/12/2022</b>					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					
<i>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</i>					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

**Biểu 2.18: Ủy nhiệm chi**

		<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 831 Ngày: 29/12/2022	
Số tiền(Amount): <b>236.790.000 đồng</b>		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu		Bằng chữ(in words): Hai trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn Nội dung(remark):Thanh toán tiền mua lớp xe.	
Người yêu cầu( applicant):CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1 Địa chỉ(address):Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK(A/C No): 110000009995..... Tại NH(w.Bank): TMCP Hàng Hải – Hải Phòng		Người hưởng(beneficiary):Công ty An Thịnh Địa chỉ(address): Số 312 Hùng Vương , Q. Hồng Bàng , TP. Hải Phòng Số TK(A/CNo): 0531 0088 6191 9 Tại NH(w. Bank): Ngân hàng TMCP Quân đội - Hải Phòng Địa chỉ(address): HẢI PHÒNG			
Phần dành cho Ngân hàng( For Bank use only):		Ký hiệu chứng từ		NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng      Chủ tài khoản	
1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên      Kiểm soát		Giám đốc		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

### BIỂU 2.19: Giấy báo nợ



## GIẤY BÁO NỢ

Số giao dịch: 30396

Ngày giao dịch: 29/12/2022

Người chuyển: Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1

Số tài khoản : 110000009995

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Hải Phòng

Người thụ hưởng: Công ty An Thịnh

Số tài khoản: 0531 0088 6191 9

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội - Hải Phòng

Số tiền bằng số: 236.790.000

Loại tiền: VND

Số tiền bằng chữ: *Hai trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.*

Nội dung: Thanh toán tiền mua lớp xe

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)*

**Biểu 2.20: Trích Sổ Nhật kí chung.**



## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
02/12	PC754 BC30313	02/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Viettinbank	112 111	300.000.000	300.000.000
			...			
02/12	PT768 HD 1105	02/12	Thu tiền cước vận chuyển	111 511 333	7.290.000	6.750.000 540.000
			...			
06/12	PC764 HD 37165	06/12	Chi tiền thanh toán cước điện thoại	642 133 111	5.551.656 555.166	6.106.822
			...			
08/12	PC771	08/12	Tạm ứng đi công tác	141 111	30.000.000	30.000.000
			...			
08/12	PT 808 HD1112	08/12	Thu tiền vận chuyển hàng cho công ty TNHH Vân Trang	111 511 333	13.435.200	12.440.000 995.200
			...			
16/12	BN 30368	16/12	Trả nợ cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng	331 112	35.000.000	35.000.000
			...			
18/12	PT820 BN30370	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111 112	250.000.000	250.000.000
			...			
28/12	BC30427 HD1138	28/12	Vận chuyển hàng cho Công ty TNHH PROCON	112 511 333	76.420.800	70.760.000 5.660.800
			...			
29/12	BN30396 HD516	29/12	Thanh toán tiền mua lốp cho Công ty An Thịnh	153 133 112	219.250.000 17.540.000	236.790.000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>521.368.758.530</b>	<b>521.368.758.530</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### Biểu 2.21: Trích Sổ cái TK 112.

**SỐ CÁI**

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112  
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>717.384.444</b>	
			<b>Số phát sinh T12</b>			
			...			
02/12	PC754 BC30313	02/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Viettinbank	111	300.000.000	
			...			
15/12	BC 330354	15/12	Công ty TNHH Hòa Cường trả tiền cước VC theo HĐ/69-2022	131	150.230.300	
			...			
16/12	BN 30363 HD2251	16/12	TT tiên mua hàng theo HĐ 1462 cho Cty Xăng dầu B12	156		152.687.413
				133		15.268.741
			...			
16/12	BN 30368	16/12	Trả nợ cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng	331		35.000.000
			...			
23/12	BC30406 HD1120	23/12	Thu tiền cước vận chuyển cho công ty TNHH Ngô Quyền	511	65.254.878	
				333	5.220.390	
			...			
28/12	BC30427 HD1138	28/12	Thu tiền cước vận chuyển hàng cho Công ty TNHH PROCON	511	70.760.000	
				333	5.660.800	
			...			
29/12	BN30396 HD516	29/12	Thanh toán tiền mua lốp cho Công ty An Thịnh	153		219.250.000
				133		17.540.000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh T12</b>		<b>11.159.481.570</b>	<b>11.317.067.685</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>559.798.329</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.22 Trích Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng**



## SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Viettinbank HAI PHONG

Số tài khoản: 110000009995 - VND

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Tồn
		...				
		Số dư đầu tháng 12				235.689.740
		Số phát sinh tháng 12				
		...				
BC 30312	2/12	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	300.000.000		886.579.452
		...				
BN 30363	16/12	Thanh toán tiền hàng	156		152.687.413	539.377.826
		Thuế GTGT đầu ra	133		12.214.993	527.162.833
		...				
BN 30368	16/12	Trả nợ cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng	331		35.000.000	436.598.745
		...				
BC 30406 HD1120	22/12	Thu tiền của Công ty TNHH Ngô Quyền	511	65.254.878		391.158.719
		Thuế GTGT đầu ra	333	5.220.390		396.379.109
		...				
BC 30427 HD1138	28/12	Thu tiền của Công ty TNHH PROCON	511	70.760.000		859.681.425
		Thuế GTGT đầu ra	333	5.660.800		865.342.225
		...				
BN 30396 HD516	29/12	Thanh toán tiền mua lớp cho Công ty An Thịnh	153 133		219.250.000 17.540.000	254.251.223 236.711.223
		...				
		<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>5.358.764.502</b>	<b>5.326.587.541</b>	
		<b>Số dư cuối tháng 12</b>				<b>267.866.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### Biểu 2.23: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1**  
Số 150 khu 2, Phường Quán Toan, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: S08- DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

## BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên ngân hàng Người ghi số	Dư đầu kỳ	Thu trong kỳ Kế toán trưởng	Chi trong kỳ Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dư cuối kỳ Giám đốc	Chú chú
1	Vietinbank - VND (Ký, họ tên)	235.689.740	5.358.764.502 (Ký, họ tên)	5.326.587.541	267.866.701 (Ký, họ tên, đóng dấu)	
2	BIDV - VND	126.589.740	1.568.754.120	1.600.259.874	95.083.986	
3	Vietcombank - VND	298.225.114	3.865.975.410	3.986.521.540	177.678.984	
4	PG bank - VND	56.879.850	365.987.538	403.698.730	19.168.658	
	<b>Cộng</b>	<b>717.384.444</b>	<b>11.159.481.570</b>	<b>11.317.067.685</b>	<b>559.798.329</b>	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1

### **3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1**

Hiện nay, Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, vận tải hàng hóa và sửa chữa ô tô. Trong thời kỳ kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng.

Công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 trong những năm qua đã đạt được nhiều ưu điểm tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán là phải tìm cách phát huy những ưu điểm và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

#### ***3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền***

##### **❖ Về tổ chức công tác kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

**❖ Về hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời.

**❖ Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

**❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng**

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

**❖ Về hạch toán kế toán**

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

### **3.1.2. Những nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

#### **❖ Về việc sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt**

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

#### **❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ cũng như xây dựng định mức tiền mặt tại quỹ.**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê hàng tháng hoặc đột xuất. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất.

Do đơn vị chưa xây dựng định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể nên dẫn đến tình trạng tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc số dư tiền mặt tồn quỹ quá ít có lúc lại quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh do thiếu tiền mặt hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền mặt tại kết làm vòng quay của vốn bị chậm lại.

#### **Biểu 3.1: Trích Sổ quỹ tiền mặt.**



## SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				...			
				<b>Số dư đầu tháng 12</b>			<b>556.357.854</b>
				<b>Số phát tháng 12</b>			
				...			
02/12	02/12	768		Thu tiền cước vận chuyển	7.290.000		538.441.521
				...			
06/12	06/12		764	Chi tiền thanh toán cước điện thoại		6.106.822	556.325.445
				...			
08/12	08/12		771	Chi tạm ứng		30.000.000	186.665.324
				...			
11/12	11/12		782	Chi mua máy in		8.640.000	823.558.640
				...			
15/12	15/12		785	Chi mua VPP		3.942.000	514.365.551
				...			
15/12	15/12		789	Chi mua nước uống		1.648.080	950.267.870
				...			
18/12	18/12	820		Rút tiền gửi ngân hàng	250.000.000		660.326.884
				...			
				<b>Cộng số phát sinh T12</b>	<b>4.356.987.452</b>	<b>4.405.689.741</b>	
				<b>Số dư cuối tháng 12</b>			<b>507.655.565</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

❖ Về việc sử dụng kế toán máy phục vụ ghi sổ kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

### ***3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1***

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

#### ***❖ Ý kiến thứ nhất, tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:***

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng nhưng có những khoản tiền nhỏ, công ty thường thanh toán bằng tiền mặt. Vì vậy, việc Công ty thanh toán các khoản tiền lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng cổ phần. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng nên doanh nghiệp sẽ rất thuận tiện khi thanh toán qua ngân hàng.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền. Bởi doanh nghiệp sẽ nhận được một tỷ lệ lãi suất nhất định khi tiền trong tài khoản chưa sử dụng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển khi thanh toán, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, tiền giả trong quá trình thanh toán.

Xuất phát từ những ưu điểm trên thì công ty nên thanh toán các khoản qua ngân hàng để khai thác được lợi thế của hình thức thanh toán này.

**❖ Ý kiến thứ 2, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt và xây dựng định mức tiền mặt tại quỹ.**

+ Đối với công tác kiểm kê quỹ tiền mặt:

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ đầy đủ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ.

Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán. Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.2**) doanh nghiệp có thể tham khảo:

**Biểu 3.2: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**

Đơn vị:.....  
Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT  
(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào .... giờ .... ngày .... tháng .... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế	x	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.3: Kết quả kiểm kê quỹ**





## BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 50

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Hân Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thị An Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Hoàng Tùng Đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>Số dư theo sổ quỹ:</b>		<b>507.655.565</b>
<b>II</b>	<b>Số kiểm kê thực tế</b>		<b>507.650.000</b>
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	900	450.000.000
3	- Loại: 200.000	200	40.000.000
4	- Loại: 100.000	100	10.000.000
5	- Loại: 50.000	120	6.000.000
6	- Loại: 20.000	40	800.000
7	- Loại: 10.000	80	800.000
8	- Loại: 5.000	10	50.000
<b>III</b>	<b>Chênh lệch (III = I – II)</b>		<b>5.565</b>

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

+ **Đối với việc xây dựng định mức tiền mặt tại quỹ.**

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm.

Để khắc phục nhược điểm này, theo em công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tại quỹ cụ thể căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kì. Số tiền mặt vượt định mức nên gửi vào tài khoản tiền gửi ở ngân hàng để phát huy lợi thế của tiền gửi ngân hàng. Định mức tiền mặt tồn quỹ có thể xê dịch trong kì hạch toán, nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp.

Căn cứ vào nhu cầu tiền mặt cần sử dụng thực tế qua khảo sát các tháng, theo em Công ty nên xây dựng mức tồn quỹ tối đa là 100.000.000 đồng. Nếu quỹ thu vượt quá số tiền trên thì công ty nên nộp vào tài khoản ở ngân hàng. Trong trường hợp quỹ không đảm bảo số tiền trên thì Công ty sẽ rút từ tài khoản ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt. Trong trường hợp tài khoản không đủ tiền công ty có thể huy động bên ngoài trong trường hợp cần thiết.

#### ***❖ Ý kiến thứ ba, ứng dụng tin học vào công tác kế toán***

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

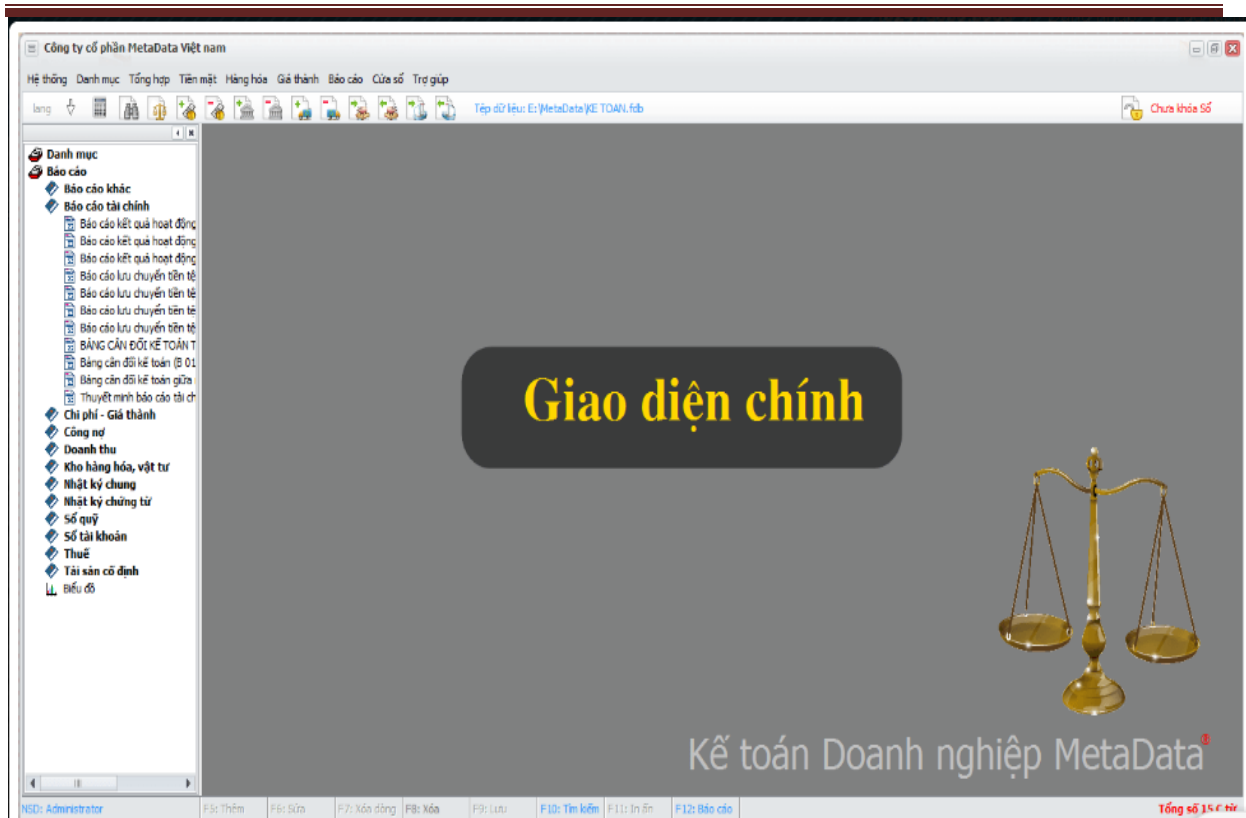
Với quy mô của Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

***Phần mềm kế toán Metadata Accounting***

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về quản lý tài chính kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho nhà quản trị các giải pháp quản lý toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ... và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

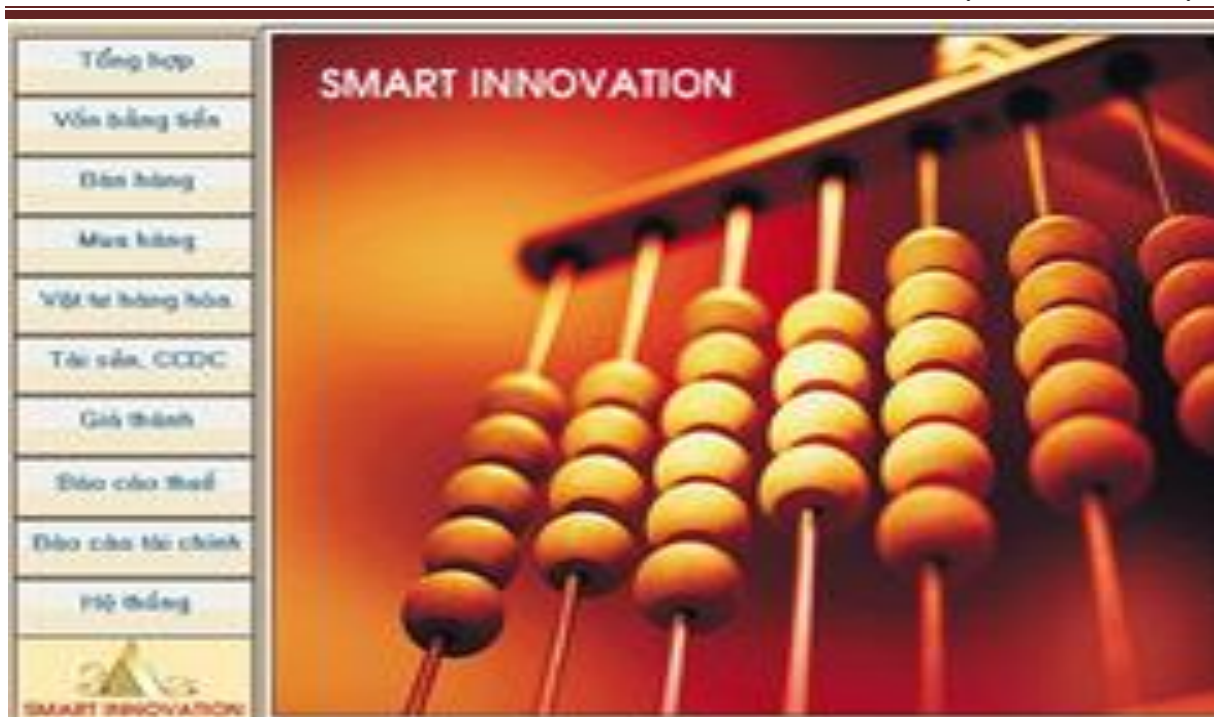
- Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc. Phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý. Giao diện của phần mềm kế toán Metadata Accounting



### ***Phần mềm kế toán SAS INNOVA (phiên bản 10.0)***

SAS INNOVA 10.0 là phiên bản mới nhất của công ty SIS Việt Nam. được thiết kế theo quy định mới nhất của Bộ Tài Chính. Với SAS INNOVA 10.0, DN chỉ cần cập nhập số liệu đầu vào phát sinh, chương trình sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo kế toán, phân tích tài chính, sản xuất kinh doanh. Một số tính năng nổi bật của SAS INNOVA 10.0 là: Người sử dụng chỉ việc lựa chọn các giao dịch hàng ngày để thực hiện mà không cần biết định khoản (giao dịch được định nghĩa sẵn), cho phép nhập dữ liệu nhanh chóng, giảm 90% thời gian với những chứng từ số liệu tương tự (kế thừa các chứng từ tương tự hoặc giống nhau với chức năng copy chứng từ), cho phép thực hiện các nghiệp vụ tạo và in phiếu thu tiền, phiếu xuất kho ngay trên hoá đơn bán hàng, tạo và in phiếu chi tiền với hoá đơn mua hàng, đưa vào trợ giúp quy trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán tài chính, các quy chế độ...

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.



### ***Phần mềm kế toán BRAVO***

Phần mềm kế toán BRAVO được xây dựng trên cơ sở thực tế quản trị - quản lý tài chính của DN và các quy định của Bộ Tài Chính cùng với các chuẩn mực kế toán mới nhất của Việt Nam, phần mềm kế toán BRAVO không chỉ đáp ứng những yêu cầu quản lý thông thường mà còn cung cấp cho khách hàng các giải pháp quản trị tài chính toàn diện. Với BRAVO các công việc tập hợp và liên kết dữ liệu giữa các bộ phận trong DN được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác, thuận tiện và không bị chồng chéo (dữ liệu được nhập tại một đầu vào và sử dụng qua nhiều bộ phận với nhiều kết quả báo cáo đầu ra). Giao diện của phần mềm kế toán BRAVO



---

**KẾT LUẬN**

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế: Về việc sử dụng hình thức thanh toán, Về công tác kiểm kê quỹ, Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng hình thức thanh toán
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ và xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ.

- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất nêu ra từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Mai Linh cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần Vận tải Ô Tô số 1 (2022), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên mạng internet.
5. Thông tư 200/2014/TT (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính